

Dành cho thời hạn bảo hiểm
bắt đầu từ ngày 1/4/2023 trở đi

Sổ tay hướng dẫn người tham gia bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai (Tên rút gọn: “Futaibaiseki”)

Loại A

Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường trong quá trình giáo dục và nghiên cứu dành cho sinh viên
“Gakkenbai”

Loại B

Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường khi thực tập – tham gia các hoạt động lấy bằng sự phạm
“Intern-bai”

Loại C

Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường trong quá trình giáo dục và nghiên cứu dành cho sinh viên y khoa
“Igakubai”

Bạn là người tham gia bảo hiểm này.
Đây là dạng bảo hiểm dành cho trường hợp phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật khi bạn gây thương tích cho người khác, làm hỏng tài sản của người khác. Để chuẩn bị cho những tai nạn không may xảy ra, vui lòng đọc kỹ các thông tin.

Bảo hiểm này không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cá nhân sinh viên.
Vui lòng giữ cẩn thận sổ này thay cho giấy chứng nhận bảo hiểm!



<Ghi nhớ khi tham gia> Sinh viên vui lòng tự điền vào

Năm tài chính tham gia	Năm	Thời hạn bảo hiểm	Năm	Loại bảo hiểm tham gia	A	B	C
Họ tên							



公益財団法人 日本国際教育支援協会
Japan Educational Exchanges and Services

Gửi đến những bạn tham gia bảo hiểm

Nội dung của bảo hiểm này và nghĩa vụ của tất cả những đối tượng là “Người được bảo hiểm (người được nhận đền bù)”, v.v..., sẽ đều áp dụng những quy định theo điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, v.v...

“Sổ tay hướng dẫn” này là tài liệu ghi lại các điều kiện và các khoản mục hợp đồng đặc biệt, cùng các vấn đề đặc biệt quan trọng có trong đó. Để chuẩn bị cho những trường hợp không may xảy ra, vui lòng đọc kỹ các thông tin, và cất giữ sổ tay hướng dẫn cẩn thận.

<Mục lục>

I. Sơ lược về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai (P2 ~ P5)

1. Thời hạn bảo hiểm
2. Nội dung bảo hiểm
3. Phạm vi các hoạt động thuộc đối tượng
4. Trường hợp thuộc đối tượng bồi thường
5. Trường hợp chủ yếu không nằm trong đối tượng đền bù
6. Thủ tục khi thay đổi nội dung hợp đồng (thay đổi loại bảo hiểm, chuyển ngành – chuyển khoa, nghỉ học tạm thời, thôi học, v.v...)

II. Thủ tục khi xảy ra tai nạn (P5 ~ P6)

1. Từ việc tai nạn phát sinh đến việc chi trả tiền bảo hiểm
2. Thủ tục khi xảy ra tai nạn

III. Điều kiện áp dụng liên quan đến Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai, v.v... (P6 ~ P19)

IV. Tài liệu giải thích các mục quan trọng (P20)

1. Sơ lược về hợp đồng
2. Các thông tin cần lưu ý

V. Khi gặp tai nạn (P21)

VI. Nơi yêu cầu tiền bảo hiểm (Phòng giải quyết thiệt hại của Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire) (P22)

VII. Những điều khác (P22 ~ P23)

Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai là hợp đồng bảo hiểm chung, được ký kết giữa Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là “Hiệp hội này”) và các công ty bảo hiểm được nêu ra dưới đây (dự định), và Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire sẽ là đại lý và hoạt động với tư cách một đại lý của các công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm khác. Về việc chịu trách nhiệm trên hợp đồng bảo hiểm, các công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm liên đới mà chịu trách nhiệm một cách riêng lẻ tương ứng theo tỷ lệ chấp nhận được quyết định lúc ký kết hợp đồng. Ngoài ra, vui lòng xác nhận tại Hiệp hội này về tỷ lệ chấp nhận.

Aioi Nissay Dowa Insurance Co.,Ltd.

Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd. (công ty bảo hiểm đứng đầu)

Sompo Japan Insurance Inc.

Mitsui Sumitomo Insurance Co., Ltd.

Những thắc mắc về nội dung đăng ký tham gia, xác nhận đăng ký tham gia, các loại thủ tục, v.v... vui lòng liên hệ với bộ phận phụ trách hướng dẫn của trường mà bạn theo học (Ban công tác sinh viên, ban hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).

Tiền bảo hiểm (hạn mức chi trả) – Phí bảo hiểm – Thời hạn bảo hiểm

Loại bảo hiểm áp dụng sẽ khác nhau tùy theo trường học. Vui lòng liên hệ với bộ phận hướng dẫn của trường học để biết thêm chi tiết.

1. Phạm vi các hoạt động thuộc đối tượng

Phạm vi các hoạt động	Loại	Loại A (*1) (Gakkenbai)	Loại B (*2) (Intern-bai)	Loại C (*3) (Igakubai)
Thực tập, hoạt động trải nghiệm chăm bệnh, thực tập giảng dạy, thực tập giảng dạy mầm non, các hoạt động tình nguyện, và quá trình đi lại khi tham gia các hoạt động này(*4)		○	○	○
Giờ học chính quy, các sự kiện tại trường, hoạt động ngoại khóa(*5) ngoài các hoạt động nêu trên và quá trình đi lại của các hoạt động này		○	×	○
Thực tập liên quan đến y tế(*6) và quá trình đi lại của hoạt động này		×	×	○

(*1) Không tính các hoạt động thực tập liên quan đến y tế. Bao gồm các hoạt động thực tập giảng dạy trong ngành dược.

(*2) Không tính các hoạt động thực tập giảng dạy trong ngành dược và thực tập liên quan đến y tế.

(*3) Bao gồm thực tập liên quan đến y tế.

(*4) Giới hạn trong trường hợp được trường học sắp xếp là giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa(*5).

(*5) Là các hoạt động thực tập hay tình nguyện được thực hiện bởi nhóm sinh viên trong trường đã nhận được sự đồng ý của trường để hoạt động dưới hình thức là tổ chức với mục đích tiến hành các hoạt động thực tập hay tình nguyện, dựa theo thủ tục quy định phù hợp với quy tắc của trường học. Tuy nhiên, không tính các hành vi bị cấm và các hoạt động được tổ chức tại địa điểm hay trong thời gian mà trường học đã cấm.

(*6) Là thực tập do các khoa – ngành về y tế của trường đại học sắp xếp, thực hiện như là giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường.

2. Số tiền bảo hiểm (hạn mức chi trả) – Phí bảo hiểm

		Loại A	Loại B	Loại C
Hạn mức chi trả(*1)		Đối với cả bồi thường thiệt hại về người và bồi thường thiệt hại về tài sản, thì hạn mức đều là 100 triệu yên cho mỗi 1 vụ tai nạn (Mức miễn thường(*2) : 0 yên)		
Phí bảo hiểm tương ứng với 1 người được bảo hiểm	Trong 1 năm	340 yên	210 yên	500 yên
	Trong 2 năm	680 yên	420 yên	1.000 yên
	Trong 3 năm	1.020 yên	630 yên	1.500 yên
	Trong 4 năm	1.360 yên	840 yên	2.000 yên
	Trong 5 năm	1.700 yên	1.050 yên	2.500 yên
	Trong 6 năm	2.040 yên	1.260 yên	3.000 yên

(*1) Là hạn mức chi trả tương ứng với 1 người được bảo hiểm trong 1 năm.

(*2) Mức miễn thường nghĩa là khoản tiền trừ đi từ khoản tiền thiệt hại khi tính toán tiền bảo hiểm chi trả. Mức miễn thường cũng là chi phí chính người được bảo hiểm chi trả.

(Lưu ý) Trường hợp tham gia vào giữa năm tài chính thì phí bảo hiểm sẽ được tính theo đơn vị là 1 năm.

(Lưu ý) Có thể ngưng tham gia trong lúc bảo hiểm còn thời hạn nhưng sẽ không hoàn lại phí bảo hiểm của năm tài chính đó.

I. Sơ lược về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai

1. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm là một trong những thời hạn sau đây.

	Thời gian bắt đầu bảo hiểm	Thời gian bắt đầu bảo hiểm(*1)
Sinh viên nhập học tháng 4	Từ 0 giờ ngày 1/4	Đến 24 giờ ngày 31/3 năm sau
Sinh viên nhập học tháng 9	Từ 0 giờ ngày 1/9	Đến 24 giờ ngày 31/8 năm sau
Sinh viên nhập học tháng 10	Từ 0 giờ ngày 1/10	Đến 24 giờ ngày 30/9 năm sau

Tuy nhiên, đối với các trường hợp sau, thời gian bắt đầu bảo hiểm của từng trường hợp sẽ như dưới đây.

Trong trường hợp tham gia bắt buộc (trường hợp trường học phê duyệt việc tham gia của sinh viên), khi ngày tham gia bảo hiểm đã được hội đồng của trường học phê duyệt(*2) rơi vào sau thời gian bắt đầu bảo hiểm nêu trên.	Thời gian bắt đầu bảo hiểm là từ 0 giờ của ngày tham gia bảo hiểm được quyết định.
Trong trường hợp tham gia tự nguyện (trường hợp sinh viên tự quyết định tham gia), khi ngày sinh viên trả phí bảo hiểm quy định cho trường học thành viên mà sinh viên đó theo học rơi vào sau thời gian bắt đầu bảo hiểm nêu trên.(*3)	Thời gian bắt đầu bảo hiểm là từ 0 giờ ngày tiếp theo của ngày đã trả phí bảo hiểm

(*1) Trường hợp tham gia bảo hiểm 1 năm. Với trường hợp tham gia bảo hiểm nhiều năm, thời hạn của bảo hiểm sẽ tính đến mỗi kỳ hạn kết thúc của mỗi năm tài chính kết thúc thời hạn đó.

(*2) Không thể dời lại ngày tham gia bảo hiểm lên trước ngày quyết định.

(*3) Trên nguyên tắc, cần đăng ký đồng thời với thủ tục nhập học.

Trường hợp không rõ thời hạn bảo hiểm của bản thân, vui lòng xác nhận với bộ phận phụ trách tại trường học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).

2. Nội dung bảo hiểm

Bảo hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm về thiệt hại do sinh viên (người được bảo hiểm) phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật vì gây thương tích cho người khác, làm hỏng tài sản của người khác, v.v... trong giờ học chính quy, các sự kiện tại trường, hoạt động ngoại khóa(*1) hoặc trong quá trình đi lại của các hoạt động này, ở cả trong và ngoài nước.

(*1) Là các hoạt động thực tập hay tình nguyện được thực hiện bởi nhóm sinh viên trong trường đã nhận được sự đồng ý của trường để hoạt động dưới hình thức là tổ chức với mục đích tiến hành các hoạt động thực tập hay tình nguyện, dựa theo thủ tục quy định phù hợp với quy tắc của trường học. Tuy nhiên, không tính các hành vi bị cấm và các hoạt động được tổ chức tại địa điểm hay trong thời gian mà trường học đã cấm.

3. Phạm vi các hoạt động thuộc đối tượng

● **Loại A (Không tính các hoạt động thực tập liên quan đến y tế. Bao gồm các hoạt động thực tập giảng dạy trong ngành dược.)**

Giờ học chính quy, các sự kiện tại trường, hoạt động ngoại khóa (*1 nêu trên) và quá trình đi lại của các hoạt động này (Bao gồm cả phạm vi các hoạt động trong loại B.)

● **Loại B (Không tính các hoạt động thực tập giảng dạy trong ngành dược và thực tập liên quan đến y tế.)**

Thực tập, hoạt động trải nghiệm chăm bệnh, thực tập giảng dạy, thực tập giảng dạy mầm non, các hoạt động tình nguyện, và quá trình đi lại khi tham gia các hoạt động này. Tuy nhiên, giới hạn trong trường hợp trường đại học sắp xếp các hoạt động nêu trên là giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa (*1 nêu trên)

● **Loại C (Bao gồm thực tập liên quan đến y tế.)**

Giờ học chính quy, sự kiện tại trường, hoạt động ngoại khóa (*1 nêu trên) của các khoa – ngành (bộ môn) liên quan đến y tế và quá trình đi lại khi tham gia các hoạt động này (Bao gồm cả phạm vi các hoạt động trong loại A và loại B.)

(Lưu ý) Những hành vi liên quan đến bằng cấp chuyên môn thuộc phạm vi hoạt động thực tập liên quan đến y tế (bồi thường theo bảo hiểm loại C) – thực tập giảng dạy trong ngành dược (bồi thường theo bảo hiểm loại A – C) sẽ được tính là đối tượng của bảo hiểm, chỉ trong trường hợp những hành vi này đáp ứng tất cả điều kiện dưới đây.

① Đây là các hoạt động thực tập mà trường sắp xếp như giờ học chính quy hoặc sự kiện tại trường.

② Người được bảo hiểm không thực hiện các hành vi liên quan đến tư cách chuyên môn như một công việc chính thức (Bao gồm cả trường hợp làm thêm và công việc có tính cố định khác.)

③ Đạt được sự chứng minh của trường học về các mục ① và ② nói trên khi yêu cầu tiền bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ bộ phận phụ trách tại trường học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).

(Lưu ý)

• Vi phạm vi hoạt động trong loại A và loại C có bao gồm phạm vi hoạt động trong loại B, nên những sinh viên đã tham gia bảo hiểm loại A hoặc loại C thì không cần tham gia loại B.

• Tai nạn xảy ra trong lúc tham gia các hoạt động của câu lạc bộ(*2) không phải là đối tượng của việc chi trả tiền bảo hiểm. Tuy nhiên, trường hợp tham gia vào các hoạt động của câu lạc bộ (trừ các hoạt động, v.v... mà nhà trường nghiêm cấm.) trong cùng ngày tham gia giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường, thì hành vi thực hiện trong lúc di chuyển giữa nơi cư trú và cơ sở tổ chức hoạt động bằng phương pháp và tuyến đường hợp lý, sẽ được tính là hoạt động thuộc đối tượng bảo hiểm.

(*2) "Hoạt động của câu lạc bộ" là các hoạt động giáo dục thể chất hoặc hoạt động văn hóa được thực hiện bởi các tổ chức sinh viên trong trường đã được trường học công nhận, dựa theo thủ tục quy định phù hợp với quy tắc của trường học. Tuy nhiên, không tính hoạt động ngoại khóa (*1 đã nêu trên), các hành vi bị cấm và các hoạt động được tổ chức tại địa điểm hay trong thời gian mà trường học đã cấm.

4. Trường hợp thuộc đối tượng bồi thường

(Lưu ý) Bảo hiểm này bao gồm bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do sản phẩm và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do người nhận ủy thác

(1) Trường hợp người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật do gây thương tích cho người khác (Kể cả tử vong do thương tật. Giống như dưới đây.) hoặc làm hỏng tài sản của người khác (Phá hoại, làm hư hỏng hay là làm bẩn), trong thời hạn bảo hiểm, do những nguyên nhân được nêu dưới đây>(*1)

- a. Tai nạn xảy ra do hậu quả của hoạt động (sau đây gọi tắt là “Hoạt động”) xác định tại mục “3. Phạm vi các hoạt động thuộc đối tượng” đã nêu trên, và xảy ra ngẫu nhiên trong lúc đang hoạt động (Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất)
- b. Tai nạn do kết quả hoạt động, xảy ra sau khi kết thúc hoạt động đó, và các tai nạn do đồ ăn thức uống không thuộc sở hữu của người được bảo hiểm và do các thành phẩm (bao gồm cả các loại thuốc, sau đây gọi là “sản phẩm”) trong giờ học chính quy, các sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa (*1 đã nêu) gây ra (Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do sản phẩm)

(2) Trường hợp người được bảo hiểm trong khi tham gia các hoạt động đã phá hoại, làm hư hỏng, làm bẩn hay là đánh mất, hoặc trộm cắp hay là lừa gạt tài sản của người khác mà bản thân sử dụng hoặc bảo quản (sau đây gọi là “tài sản ủy thác”) trong thời hạn bảo hiểm, do đó người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi hợp pháp với tài sản ủy thác theo quy định pháp luật (Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do người nhận ủy thác)

(*1) Trường hợp gây hậu quả làm đối phương bị thương trong khi chơi thể thao, nguyên nhân do hành vi thuộc phạm vi được xã hội công nhận xét theo luật lệ thi đấu, thì được xem như không vi phạm pháp luật và người gây ra thương tích đó sẽ không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

<Các dạng tiền bảo hiểm sẽ thanh toán>

Thanh toán tiền bảo hiểm đối với tiền bồi thường hoặc chi phí mà người được bảo hiểm phải chịu dưới đây.

(Lưu ý) Khi quyết định khoản tiền bồi thường – chấp thuận trách nhiệm bồi thường, cần phải có sự chấp thuận trước của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm.

- ① Tiền bồi thường thiệt hại chịu trách nhiệm chi trả cho người bị thiệt hại theo quy định pháp luật
- ② Chi phí kiện tụng như phí thuê luật sư đã chi trả, v.v... mà có sự đồng ý bằng văn bản của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm
- ③ Chi phí cần thiết hoặc có lợi đã chi, mà có sự đồng ý bằng văn bản của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm, cho các thủ tục hoặc phương pháp trong trường hợp thực hiện các thủ tục cần thiết về bảo đảm hay thực thi quyền lợi nhận bồi thường thiệt hại từ người khác, hoặc đưa ra phương pháp cần thiết khác để ngăn chặn phát sinh hay lan rộng thiệt hại liên quan đến tai nạn đã xảy ra
- ④ Chi phí cho các biện pháp khẩn cấp như sơ cứu, chuyên chở, v.v... hoặc các chi phí khác đã chi, mà có sự đồng ý bằng văn bản của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm, trong trường hợp thực hiện các thủ tục cần thiết về bảo đảm hay thực thi quyền lợi nhận bồi thường thiệt hại từ người khác, hoặc làm rõ về việc không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sau khi đã đưa ra phương pháp cần thiết khác để ngăn chặn phát sinh hay lan rộng thiệt hại liên quan đến tai nạn đã xảy ra
- ⑤ Chi phí đã chi để hỗ trợ, ứng với yêu cầu của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm trong trường hợp công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm thay cho người được bảo hiểm giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại từ người bị thiệt hại



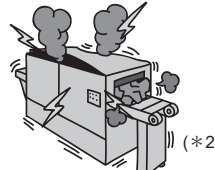

<Phương thức chi trả tiền bảo hiểm>

Đối với tiền bồi thường thiệt hại trong phần ① nêu trên, chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm trong giới hạn của hạn mức chi trả (trường hợp trách nhiệm bồi thường là của người nhận ủy thác, thì chi trả trong giới hạn giá trị trường của tài sản ủy thác).

Theo nguyên tắc thì tất cả các chi phí nêu trong phần ②~⑤ bên trên đều là đối tượng chi trả của tiền bảo hiểm. Tuy nhiên, về chi phí kiện tụng ở phần ②, trong trường hợp số tiền bồi thường thiệt hại ① vượt quá hạn mức chi trả, chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm sau khi đã cắt giảm theo tỷ lệ “Hạn mức chi trả ÷ Tiền bồi thường thiệt hại ①”.

<Ví dụ về tai nạn thuộc đối tượng bồi thường>

Giới hạn trong trường hợp trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh hoàn toàn ở người được bảo hiểm.

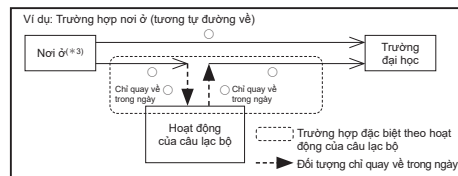
<p>● Khi đang thực hành hóa học trong giờ học chính quy, trộn nhầm hóa chất, gây tai nạn cháy nổ, khiến những sinh viên cùng lớp bị bỏng. (Đối tượng của loại A, C)</p> 	<p>● Tại lễ hội trong trường, 5 người phải nhập viện vì ngộ độc thực phẩm ở gian hàng gà nướng. (Đối tượng của loại A, C)</p> 	<p>● Sử dụng sai, làm hỏng máy móc của nơi làm việc trong khi thực tập tại giờ học chính quy. (Đối tượng của loại A, B, C)</p> 	<p>● Trong khi di chuyển bằng xe đạp đến lớp, tay lái xe đạp bị vướng vào túi xách của người đi bộ làm người này ngã. Khiến cho người đi bộ bị thương. (Đối tượng của loại A, C)</p> 
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(*2) Những thiệt hại do hư hỏng chương trình, phần mềm, dữ liệu trong máy tính, v.v... không phải là đối tượng của trách nhiệm bồi thường.

Giải thích từ ngữ

• Quá trình đi lại là gì?

Đây là hành động di chuyển giữa nơi ở(*3) và cơ sở tổ chức hoạt động (bao gồm giữa cơ sở và cơ sở trong trường hợp địa điểm hoạt động trải rộng trên nhiều cơ sở.) của người được bảo hiểm, theo phương pháp và tuyến đường hợp lý, với mục đích tham gia vào các hoạt động được quy định trong các loại bảo hiểm (ngoại trừ những phương pháp bị trường học cấm.). Theo nguyên tắc, trường hợp khác với tuyến đường hợp lý (trường hợp khác tuyến đường hợp lý do mục đích không liên quan đến việc tham gia vào các hoạt động được quy định trong các loại bảo hiểm) và trường hợp gián đoạn di chuyển (trường hợp thực hiện hành vi không liên quan đến di chuyển vào giữa chừng), chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải chịu bởi tai nạn do hành vi trong và sau các trường hợp đó.



Tuy nhiên, trường hợp khác tuyến đường hoặc gián đoạn giữa chừng là hành vi cần thiết tối thiểu để mua các vật cần thiết cho hoạt động được quy định trong các loại bảo hiểm hoặc hành vi đáp ứng những điều này, hoặc trường hợp hoặc hành vi cần thiết tối thiểu để sinh hoạt thường ngày, chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải chịu bởi tai nạn do hành vi trong lúc di chuyển đã loại trừ khoảng sai lệch tuyến đường hoặc gián đoạn đó. Ví dụ như những hành vi sau đây.

- ① Mua giáo trình cần thiết cho giờ học.
- ② Mua món ăn thường ngày, v.v...
- ③ Sinh viên sống một mình ghé vào nhà ăn.
- ④ Bỏ phiếu bầu cử.
- ⑤ Khám bệnh tại bệnh viện hoặc trạm y tế.

Tuy nhiên, trường hợp tham gia vào các hoạt động của câu lạc bộ (trừ các hoạt động, v.v... mà nhà trường nghiêm cấm.) trong cùng ngày tham gia giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường, thì việc di chuyển giữa nơi ở(*3) và cơ sở tổ chức hoạt động theo phương pháp và tuyến đường hợp lý, sẽ được tính vào quá trình đi lại. Tuy nhiên, tai nạn kể từ khi sai lệch tuyến đường hợp lý, gián đoạn giữa chừng, hoặc trong khi tham gia hoạt động của câu lạc bộ tương ứng không thuộc đối tượng bồi thường.

(*3) Đối với sinh viên nhập học sau khi trải qua kỳ thi tuyển sinh(*4) dành cho người đi làm, thì sẽ bao gồm cả nơi làm việc.

(*4) “Kỳ thi tuyển sinh dành cho người đi làm” nghĩa là thi tuyển lấy đối tượng là người đi làm, chẳng hạn như thi tuyển chọn lọc đặc biệt người đi làm, v.v... trong số các phương pháp thi tuyển quyết định dựa theo các phương pháp khác với những người có nguyện vọng nhập học thông thường.

• **Thực tập là gì?**

Là sự trải nghiệm làm việc của sinh viên khi tham gia làm việc trong các doanh nghiệp, v.v... liên quan đến nghề nghiệp tương lai và chuyên ngành của bản thân trong khi theo học tại trường.

• **Hoạt động trải nghiệm chăm bệnh là gì?**

Trên cơ sở pháp luật, hoạt động này là trải nghiệm chăm sóc, v.v... mà các sinh viên có nguyện vọng đạt được chứng chỉ thông thường cho giáo viên trường tiểu học và trường trung học cần thực hiện.

• **Thực tập giảng dạy là gì?**

Là hoạt động do sinh viên thực hiện tại các trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường trung học phổ thông của nơi tiếp nhận để có được chứng chỉ giáo viên, trong các môn học tương ứng với “Thực tập giảng dạy” theo quy định của pháp luật.

(Lưu ý) Bao gồm “Thực tập điều dưỡng” liên quan đến việc có được chứng chỉ giáo viên điều dưỡng và “Thực tập giảng dạy đối với học sinh hay trẻ em, trẻ nhỏ gặp trở ngại về tinh thần và thể chất” liên quan đến việc có được chứng chỉ giáo viên làm việc ở các trường học hỗ trợ đặc biệt.

• **Thực tập giảng dạy mầm non là gì?**

Là hoạt động do sinh viên thực hiện tại các cơ sở thực tập như nhà trẻ, v.v... của nơi tiếp nhận, để có được chứng chỉ nhân viên chăm sóc trẻ, trong môn học tương ứng với “Thực tập tại nhà trẻ” trong môn giáo dục nghề nghiệp, được xác định bởi Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản theo quy định trong Luật phúc lợi cho trẻ em và quy định thi hành các luật tương tự.

• **Hoạt động tình nguyện là gì?**

Hoạt động tình nguyện là các hoạt động đóng góp cho xã hội, gồm năng lực, công sức hay tài sản mỗi cá nhân có, tùy theo ý chí tự do của mỗi người.

• **Thực tập liên quan đến y tế là gì?**

Là thực tập do các khoa – ngành về y tế của trường học sắp xếp, thực hiện như là giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường.

• **Thực tập giảng dạy trong ngành dược**

Là thực tập do khoa dược và các khoa – ngành tương tự của trường đại học sắp xếp, thực hiện như là giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường.

5. Trường hợp chủ yếu không nằm trong đối tượng đền bù

Về thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo nội dung P6 ~ P19 viết về các điều kiện, v.v... ở phần cuối sách.

<Chung quy>

- ① Hành vi cố ý của người được bảo hiểm hoặc chủ hợp đồng bảo hiểm
 - ② Chiến tranh, hỗn loạn, bạo động, gây rối trật tự công cộng hoặc tranh chấp lao động
 - ③ Động đất, núi lửa phun, lũ lụt, sóng thần hoặc triều cường
 - ④ Trách nhiệm bồi thường được bổ sung thêm theo cam kết trong trường hợp có cam kết đặc biệt liên quan đến việc bồi thường thiệt hại giữa người được bảo hiểm và người khác
 - ⑤ Trách nhiệm bồi thường do nước thải hoặc khí thải
 - ⑥ Thiệt hại do đặc tính hoặc tác động của đặc tính độc hại của nhiên liệu hạt nhân, nguyên liệu hạt nhân, nguyên tố có tính phóng xạ, nguyên tố đồng vị phóng xạ, v.v... (Bao gồm cả ô nhiễm phóng xạ, thương tật do tia phóng xạ...). Tuy nhiên, không tính trường hợp thiệt hại gây ra bởi sự phân rã, phân hạch hạt nhân nguyên tử, phân ứng hạt nhân phát sinh trong khi vận chuyển hoặc dự trữ, sử dụng nguyên tố đồng vị phóng xạ sử dụng trong công nghiệp hoặc y học, và các hoạt động vận chuyển hoặc dự trữ, sử dụng này không vi phạm luật.
 - ⑦ Thiệt hại xảy ra do các hành vi được thực hiện bởi người được bảo hiểm như dưới đây(*1)
 - Hành vi được hiện bởi người không phải là bác sĩ, nha sĩ, điều dưỡng viên, y tá y tế công cộng, y tá hộ sinh và bị cấm theo luật trong hành vi có nguy cơ phát sinh nguy hiểm đến cơ thể người và hành vi y tế
 - Điều chế, kê toa, buôn bán hay cung cấp dược phẩm
 - Hành vi được hiện bởi người không phải là bác sĩ xoa bóp, bác sĩ châm cứu, chuyên viên chữa bệnh bằng ngải, người nắn xương, kiến trúc sư, chuyên viên điều tra nghiên cứu nhà đất, chuyên viên kỹ thuật, chuyên viên trắc địa hoặc bác sĩ thú y và bị cấm theo luật, v.v...
- (*1) Tuy nhiên, không áp dụng nguyên nhân này trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu được quy định khi thực tập liên quan đến y tế ở loại C. Ngoài ra, không áp dụng đối với nội dung “Điều chế, kê đơn, buôn bán hay cung cấp dược phẩm” nêu trước đó trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định trong khi thực tập giảng dạy trong ngành dược ở loại A và loại C.

<Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất>

- ① Thiệt hại do sở hữu, sử dụng hoặc quản lý xe ô tô(*2), xe đạp gắn động cơ, máy bay, thang nâng hay tàu – xe cộ khác với các cơ sở vật chất (ngoại trừ các loại chạy chủ yếu bằng sức người.) hoặc động vật
- ② Thiệt hại do thải, xả, thoát hoặc rò rỉ các chất gây ô nhiễm và phí tổn để làm sạch ô nhiễm (Nhưng ngoại trừ trường hợp việc thải chất gây ô nhiễm, v.v... là không lường trước được, bất ngờ và khẩn cấp, và người được bảo hiểm phát hiện việc này trong thời hạn quy định, và thông báo cho công ty nhận bảo lãnh trong thời hạn quy định.)
- ③ Thiệt hại do tính gây ung thư của amiang, các chất thay thế amiang, v.v... và các đặc tính độc hại khác v.v...
 - (*2) Bao gồm xe máy hai bánh (xe máy).

<Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do sản phẩm>

- ① Thiệt hại do kết quả của hoạt động đã thực hiện hoặc do sản phẩm mà người được bảo hiểm chế tạo, bán hoặc cung cấp trái pháp luật do cố ý hoặc sai sót nghiêm trọng
- ② Trách nhiệm bồi thường liên quan đến những hư hỏng hoặc không dùng được của chính sản phẩm đó
- ③ KIỆN cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại lên các toà án nằm ngoài phạm vi nước Nhật đối với tai nạn xảy ra trong phạm vi nước Nhật
- ④ Thiệt hại do thải, xả, thoát hoặc rò rỉ các chất gây ô nhiễm và phí tổn để làm sạch ô nhiễm (Nhưng ngoại trừ trường hợp việc thải chất gây ô nhiễm, v.v... là không lường trước được, bất ngờ và khẩn cấp, và người được bảo hiểm phát hiện việc này trong thời hạn quy định, và thông báo cho công ty nhận bảo lãnh trong thời hạn quy định.)
- ⑤ Thiệt hại do tính gây ung thư của amiang, các chất thay thế amiang, v.v... và các đặc tính độc hại khác

<Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do người nhận ủy thác>

- ① Hư hỏng do chính tài sản ủy thác tự nhiên phát hỏa hoặc tự nhiên phát nổ
- ② Tai nạn được phát hiện sau khi tài sản ủy thác được bàn giao lại cho bên ủy thác
- ③ Hư hỏng, đánh mất, trộm cắp hoặc lừa gạt đối với xe đạp, xe máy, xe ô tô, xe đạp gắn động cơ, máy bay, tàu thuyền, xe cộ, động vật, nhạc cụ, tiền, giấy tờ có giá, tem thuế, tem, chứng thư, sổ sách, đá quý, kim loại quý, sản phẩm mỹ thuật, đồ cổ, huân chương, huy chương, bản

viết tay, bản thiết kế, mẫu vật hoặc các tài sản ủy thác tương tự khác

- ④ Thiệt hại do mưa, tuyết, mưa đá lớn, mưa tuyết hoặc mưa đá từ ngoài công trình xây dựng tràn vào hoặc thổi vào trong
- ⑤ Thiệt hại do rò rỉ hoặc tràn nước hoặc hơi nước từ ống cấp thoát nước, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị điều chỉnh độ ẩm, trụ cứu hỏa, dụng cụ dùng trong kinh doanh hoặc dùng trong gia đình, hoặc do rò rỉ hoặc tràn từ thiết bị phun nước
- ⑥ Thiệt hại do sản phẩm ủy thác không sử dụng được v.v...

6. Thủ tục khi thay đổi nội dung hợp đồng (thay đổi loại bảo hiểm, chuyển ngành – chuyển khoa, nghỉ học tạm thời, thôi học, v.v...)

- (1) Chúng tôi sẽ hoàn trả một phần phí bảo hiểm cho người đã thanh toán phí bảo hiểm tổng cộng trong thời gian từ 2 năm trở lên cho trường, nếu thuộc các trường hợp sau đây. Vì phương pháp thủ tục khác nhau tùy theo mỗi trường học, vui lòng liên hệ với bộ phận phụ trách tại trường học đang theo học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).

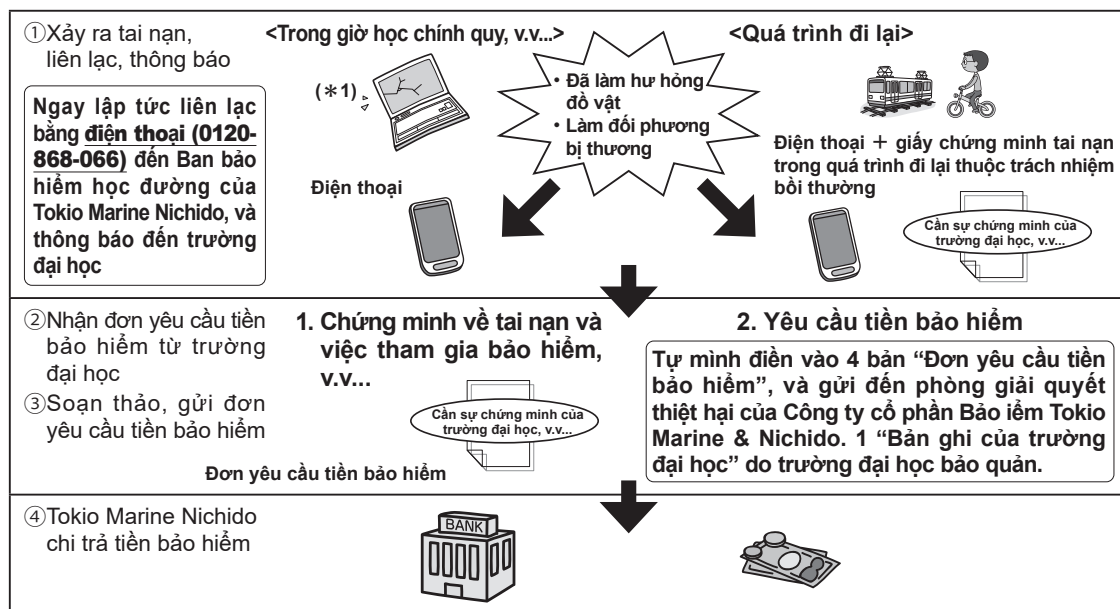
 - ① Trường hợp thôi học
 - ② Trường hợp thời gian nghỉ học tạm thời tổng cộng là từ 1 năm trở lên trong thời hạn bảo hiểm (bao gồm việc du học).
 - ③ Trường hợp thay đổi khoa, ngành học, v.v...
 - ④ Trường hợp thay đổi loại bảo hiểm tham gia

Tạm chấm dứt hợp đồng đối với thời gian còn lại của loại bảo hiểm đang tham gia, và tham gia loại bảo hiểm đã thay đổi sau đó, với thời hạn theo đơn vị năm. **Không thể bù trừ phí bảo hiểm hoàn lại của loại bảo hiểm hiện tại với phí bảo hiểm tham gia của loại bảo hiểm sau khi thay đổi.**

- (2) Trường hợp gia hạn thời gian tu nghiệp được quy định vì lý do nghỉ học tạm thời, học lại, v.v..., vào thời điểm kết thúc thời gian tham gia ban đầu, cần có thủ tục tham gia mới đối với phần thời gian gia hạn. Chi tiết sẽ khác nhau tùy theo mỗi trường học, vì vậy vui lòng liên hệ đến bộ phận phụ trách tại trường học đang theo học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).

II. Thủ tục khi xảy ra tai nạn

1. Từ việc tai nạn phát sinh đến việc chi trả tiền bảo hiểm



(*1) Những thiệt hại do hư hỏng chương trình, phần mềm, dữ liệu trong máy tính, v.v... không phải là đối tượng của trách nhiệm bồi thường.

2. Thủ tục khi xảy ra tai nạn

- (1) Khi phát sinh tai nạn được cho là đối tượng của bảo hiểm này, vui lòng nhanh chóng liên lạc đến Ban bảo hiểm học đường của Tokio Marine Nichido theo số ☎ 0120-868-066 (miễn phí) với nội dung sau đây trong phạm vi có thể hiểu được.
 - Tên, tuổi của bản thân, tên trường học đang theo học
 - Ngày, giờ xảy ra tai nạn
 - Địa điểm xảy ra tai nạn
 - Tên, tuổi của người bị thiệt hại
 - Nguyên nhân tai nạn
 - Mức độ thiệt hại (thương tích, hư hại, v.v...)

Vui lòng liên lạc bằng điện thoại đối với cả trường hợp tai nạn ở ngoài phạm vi Nhật Bản. Ngoài ra, trong trường hợp đó có thể sử dụng dịch vụ collect call. Trường hợp bản thân sinh viên gặp khó khăn trong việc liên lạc, vui lòng liên lạc thông qua người đại diện trong nước Nhật Bản.

Vui lòng chú ý vì mức tiền bảo hiểm chi trả có thể giảm xuống nếu liên lạc chậm trễ.

Vui lòng chú ý vì thời gian hiệu lực của quyền yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm là có thời hạn (3 năm).

Ngoài ra, vui lòng thông báo đến bộ phận phụ trách tại trường học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...) về việc đã gây ra tai nạn, và việc đã liên lạc những nội dung nêu trên với Ban bảo hiểm học đường của Tokio Marine Nichido. Việc hòa giải, v.v... với người bị thiệt hại sẽ do bản thân sinh viên, tức là người gây tai nạn (người bảo hộ trong trường hợp vi thành niên), tự thực hiện.

- (2) Vui lòng nhận các giấy tờ dưới đây từ bộ phận phụ trách tại trường học, điền những mục quan trọng, và nhận sự chứng minh cần thiết.

- ① Đơn yêu cầu tiền bảo hiểm (kèm Giấy chứng minh tai nạn)
- ② Giấy chứng minh tai nạn trong quá trình đi lại thuộc trách nhiệm bồi thường (trường hợp tai nạn trong quá trình đi lại)

- (3) Vui lòng nộp các giấy tờ ① và ② ở khoản (2) nêu trên đến phòng giải quyết thiệt hại của Tokio Marine Nichido.
(Lưu ý) Trường hợp sinh viên (người được bảo hiểm) là vị thành niên, theo nguyên tắc, người bảo hộ sẽ thực hiện yêu cầu tiền bảo hiểm.
- (4) Công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm (Vui lòng tham khảo <Chú ý khi yêu cầu tiền bảo hiểm> ở phần dưới.).

(Quan trọng)

Sau khi chi trả tiền bảo hiểm, công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm sẽ liên lạc về việc chi trả đến Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản, Hiệp hội sẽ dựa theo đó để gửi báo cáo chi trả tiền bảo hiểm đến trường học, ba bên là công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm, trường học và Hiệp hội sẽ chia sẻ thông tin về tình hình chi trả tiền bảo hiểm, v.v... của tai nạn tương ứng, vì vậy vui lòng hiểu rõ trước điều này.

(Lưu ý) Khoản tiền bồi thường sẽ được quyết định sau khi xem xét tỷ lệ sai sót của người bị thiệt hại và tỷ lệ trách nhiệm của người khác, v.v... Việc hòa giải do sinh viên, là người gây tai nạn (người được bảo hiểm), tự mình thực hiện, nhưng tai nạn bồi thường do sai sót một phía của người gây tai nạn thường ít, tai nạn bồi thường do sai sót của bản thân người bị thiệt hại hay bất khả kháng thường nhiều, vì vậy vui lòng thảo luận thật kỹ với phòng giải quyết thiệt hại của Tokio Marine Nichido trước khi hòa giải.

<Về dịch vụ thay mặt hòa giải>

Không thực hiện dịch vụ thay mặt hòa giải: bảo hiểm này không có “dịch vụ thay mặt hòa giải”, là dịch vụ mà công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm thực hiện hòa giải với người bị thiệt hại. Vì vậy, vui lòng hiểu rõ trước rằng bản thân sinh viên (người được bảo hiểm) sẽ thực hiện hòa giải với người bị thiệt hại theo sự hướng dẫn từ phòng giải quyết thiệt hại của Tokio Marine Nichido trong trường hợp xảy ra tai nạn mà sinh viên cho rằng có thể áp dụng bảo hiểm này. Ngoài ra, vui lòng chú ý, trong trường hợp đồng ý với trách nhiệm bồi thường hoặc đã quyết định số tiền bồi thường mà không có sự đồng ý của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm thì toàn bộ hay một phần số tiền bồi thường sẽ không được chi trả dưới hình thức tiền bảo hiểm.

<Chú ý khi yêu cầu tiền bảo hiểm>

Trong bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, người bị thiệt hại trong tai nạn thuộc bảo hiểm vốn có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại với người được bảo hiểm, sẽ được ưu tiên trong quyền yêu cầu tiền bảo hiểm (không tính những điều liên quan đến tiền bảo hiểm hỗ trợ chi phí.) của người được bảo hiểm đối với công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm (Khoản 1 Điều 22 Luật Bảo hiểm). “Quyền ưu tiên” là quyền lợi mà người bị thiệt hại nhận thanh toán mà họ yêu cầu trước những người có quyền yêu cầu khác từ phần chi trả của tiền bảo hiểm.

Người được bảo hiểm có thể yêu cầu số tiền bảo hiểm với công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm, chỉ trong giới hạn số tiền đã thanh toán cho người bị thiệt hại hoặc số tiền đã được người bị thiệt hại chấp nhận (Khoản 2 Điều 22 Luật Bảo hiểm).

Chính vì thế, công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm có thể chi trả tiền bảo hiểm theo yêu cầu của người được bảo hiểm, nhưng ngoại trừ tiền bảo hiểm hỗ trợ chi phí, và điều đó được giới hạn trong các trường hợp từ ① đến ③ như dưới đây, vui lòng nắm rõ.

- ① Trường hợp người được bảo hiểm đã thực hiện việc thanh toán, được xem như là bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại
- ② Trường hợp có thể xác nhận việc người bị thiệt hại đã chấp nhận việc chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm
- ③ Trường hợp công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm trực tiếp cho người bị thiệt hại theo hướng dẫn của người được bảo hiểm

<Trường hợp có hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...>

Chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp có hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng tương hỗ (dưới đây gọi là “hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...”) trùng lặp với hợp đồng bảo hiểm này như sau.

- ① Trường hợp tiền bảo hiểm hay tiền hỗ trợ từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... không được chi trả: chi trả tiền bảo hiểm dựa vào nội dung tham gia hợp đồng bảo hiểm này và không liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
- ② Trường hợp tiền bảo hiểm hay tiền hỗ trợ từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... được chi trả: chi trả tiền bảo hiểm dựa vào nội dung tham gia hợp đồng bảo hiểm này đối với số tiền còn lại sau khi trừ đi tiền hỗ trợ và tiền bảo hiểm đã được chi trả trong hợp đồng bảo hiểm khác từ số tiền thiệt hại, v.v...

III. Điều kiện áp dụng liên quan đến Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai, v.v...

Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường**Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)**

Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm đối với thiệt hại do người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật (dưới đây gọi là “tai nạn được bảo hiểm.”) về hư hỏng tài sản hoặc thương tật trên cơ thể của người khác (dưới đây gọi là “tai nạn”).

Điều 2 (Phạm vi thiệt hại)

Thiệt hại mà công ty chúng tôi chi trả tiền bảo hiểm đã nêu trong điều trên, được giới hạn ở bất cứ điều tương ứng nào sau đây.

- ① Tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật
Là khoản tiền mà người được bảo hiểm chi trả để thanh toán theo trách nhiệm bồi thường đối với người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được bảo hiểm có được thể quyền theo thanh toán, thì sẽ khấu trừ giá trị đó.
- ② Chi phí kiện tụng
Là chi phí về kiện tụng liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà người được bảo hiểm chi trả sau khi nhận được sự đồng ý bằng văn bản của công ty chúng tôi.
- ③ Chi phí giảm nhẹ và phòng chống thiệt hại
Là chi phí cần thiết hoặc có lợi mà người được bảo hiểm đã chi trả sau khi có được sự đồng ý bằng văn bản của công ty chúng tôi, dành cho các thủ tục hoặc phương pháp trong trường hợp người được bảo hiểm thực hiện các thủ tục cần thiết về bảo đảm

hay thực thi quyền lợi nhận bồi thường thiệt hại từ người khác, hoặc thực hiện phương pháp cần thiết khác để ngăn chặn phát sinh hay lan rộng thiệt hại liên quan đến tai nạn đã xảy ra theo quy định tại mục ③ khoản (1) Điều 12 (Phát sinh tai nạn) (trừ trường hợp quy định tại mục ④).

- ④ Chi phí biện pháp khẩn cấp
Là chi phí cần thiết cho việc sơ cứu, chuyên chở hoặc các biện pháp khẩn cấp khác mà người được bảo hiểm đã chi trả, hoặc các chi phí khác đã chi trả sau khi có được sự đồng ý bằng văn bản của công ty chúng tôi, trong trường hợp đã xác định rõ việc người được bảo hiểm không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sau khi đã thực hiện các thủ tục hoặc phương pháp cần thiết theo quy định tại mục ③ khoản (1) Điều 12.
- ⑤ Chi phí hỗ trợ
Là chi phí mà người được bảo hiểm đã chi để hỗ trợ ứng với yêu cầu của công ty chúng tôi trong trường hợp công ty chúng tôi thay mặt cho người được bảo hiểm giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị thiệt hại theo quy định tại khoản (1) Điều 13 (Hỗ trợ để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại).

Điều 3 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong phần điều kiện này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa lần lượt như sau.

Từ ngữ	Định nghĩa
Thương tật trên cơ thể	Là thương tật, bệnh tật cũng như di chứng thương tật và tử vong do các nguyên nhân này.
Tài sản	Là vật hữu hình có giá trị về mặt tài sản. “Vật hữu hình” là thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí tồn tại hữu hình, không bao gồm vật vô hình như dữ liệu, phần mềm hoặc chương trình, v.v..., quyền đánh cá, quyền sáng chế hoặc bản quyền, các quyền lợi khác hoặc điện, năng lượng.

Từ ngữ	Định nghĩa
Hư hỏng	Là sự phá hủy, hư hại hoặc nhiễm bẩn. “Sự phá hủy” là việc làm mất đi sự tồn tại vật lý của tài sản, không bao gồm đánh mất, trộm cắp, lừa gạt và biển thủ. “Hư hại” là việc tài sản bị giảm giá trị về kinh tế mang tính khách quan do sự thay đổi về mặt vật lý, hóa học hoặc sinh học mà không nằm trong dự định hoặc ý đồ. “Nhiễm bẩn” là việc tài sản bị giảm giá trị về kinh tế mang tính khách quan do bị nhiễm bẩn bởi các nguyên nhân không nằm trong dự định hoặc ý đồ.
Doanh thu	Là tổng giá trị đã bao gồm thuế của hàng hóa hoặc dịch vụ do người được bảo hiểm bán hoặc cung cấp trong thời hạn bảo hiểm.
Doanh thu công trình hoàn thành	Là tổng số lợi nhuận đã bao gồm thuế liên quan đến công trình mà người được bảo hiểm đã hoàn thành trong thời hạn bảo hiểm.
Tiền lương	Là tổng số tiền đã bao gồm thuế mà người được bảo hiểm chi trả cho nhân công, xem như là tiền công lao động, trong thời hạn bảo hiểm.
Người có mặt tại cơ sở	Là tổng số người sử dụng, có mặt tại cơ sở trong thời hạn bảo hiểm.
Hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...	Là hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng tương hỗ khác đền bù thiệt hại trong Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm).

Điều 4 (Giới hạn trách nhiệm)

- Về tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, về tai nạn 1 lần, giới hạn ở trường hợp số tiền đó vượt quá mức miễn thường đã được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, chúng tôi sẽ chỉ chi trả đối với số tiền vượt quá đó. Tuy nhiên, số tiền bảo hiểm mà chúng tôi chi trả sẽ giới hạn ở hạn mức giới hạn chi trả đã được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (dưới đây gọi là “hạn mức chi trả”).
- Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm đối với toàn bộ chi phí kiện tụng. Tuy nhiên, trường hợp số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật vượt quá hạn mức chi trả, công ty sẽ chỉ chi trả tiền bảo hiểm đối với số tiền được tính toán theo công thức dưới đây.

$$\text{Số tiền bảo hiểm} = \frac{\text{Số tiền chi phí kiện tụng} \times \text{Hạn mức chi trả}}{\text{Số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật}}$$

- Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm đối với toàn bộ chi phí giảm nhẹ và phòng chống thiệt hại, chi phí biện pháp khẩn cấp, và chi phí hỗ trợ.

Điều 5 (Thời gian bắt đầu và kết thúc trách nhiệm bảo hiểm)

- Trách nhiệm bảo hiểm của công ty chúng tôi bắt đầu vào 4 giờ chiều của ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm (dưới đây gọi là “thời hạn bảo hiểm”) (trường hợp thời gian đã được ghi khác với thời gian trên giấy chứng nhận bảo hiểm thì sẽ tính theo thời gian đã được ghi đó), kết thúc vào 4 giờ chiều của ngày kết thúc.
- Thời gian ở phần (1) sẽ theo thời gian tiêu chuẩn của Nhật Bản.
- Chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với thiệt hại do tai nạn phát sinh trước khi nhận phí bảo hiểm dù cho đã bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin)

- Chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm khi ký kết hợp đồng bảo hiểm phải khai báo một cách chính xác về những điều mà công ty chúng tôi yêu cầu khai báo (bao gồm các điều khoản liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... Dưới đây gọi là “các mục cần khai báo”), theo những khoản mục được ghi trong đơn đăng ký hợp đồng bảo hiểm hoặc các giấy tờ khác trong khoản mục quan trọng liên quan đến rủi ro (là khả năng phát sinh thiệt hại. Dưới đây cũng giống như vậy).
- Khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, trong trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm không khai báo hoặc trường hợp khai báo khác với sự thật về các mục cần khai báo do sơ suất nghiêm trọng hoặc cố ý, thì công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- Quy định tại phần (2) không áp dụng trong bất cứ trường hợp tương ứng nào dưới đây.
 - Trường hợp không có sự thật ở phần (2)
 - Trường hợp khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, công ty chúng tôi đã biết về sự thật được quy định tại phần (2), hoặc trường hợp công ty chúng tôi không biết về những điều đó do sai sót (Bao gồm

trường hợp người đại diện công ty chúng tôi ký kết hợp đồng bảo hiểm ngăn cản việc báo cáo sự thật, hoặc trường hợp khuyến khích không báo cáo sự thật hoặc báo cáo khác với sự thật.)

- Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm đã nộp cho công ty chúng tôi nội dung đính chính bằng văn bản về các mục cần khai báo trước khi phát sinh thiệt hại do tai nạn, và công ty chúng tôi đã phê duyệt. Ngoài ra, trong trường hợp công ty chúng tôi đã nhận được nội dung đính chính, nội dung đó sẽ được công nhận chỉ khi công ty chúng tôi công nhận việc đã ký kết hợp đồng bảo hiểm, dù cho nội dung đính chính về sự thật đó được khai báo đến công ty chúng tôi vào thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm.
- Trường hợp đã qua 1 tháng từ khi công ty chúng tôi biết về việc có nguyên nhân kết thúc theo quy định tại phần (2) hoặc trường hợp đã qua 5 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng bảo hiểm
- Mặc dù việc kết thúc theo quy định tại phần (2) xảy ra sau việc phát sinh thiệt hại do tai nạn, công ty chúng tôi cũng không chi trả tiền bảo hiểm, bất kể quy định của Điều 19 (Hiệu lực của việc kết thúc hợp đồng bảo hiểm). Trong những trường hợp như vậy, nếu tiền bảo hiểm đã được trả, công ty chúng tôi có thể sẽ yêu cầu hoàn trả lại số tiền đó.
- Quy định tại phần (4) không áp dụng cho những thiệt hại do những tai nạn phát sinh không dựa trên sự thật được quy định tại (2).

Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây bất kể là trực tiếp hay gián tiếp.

- Hành vi cố ý của người được bảo hiểm hoặc chủ hợp đồng bảo hiểm
- Chiến tranh (bất kể có tuyên chiến hay không.), hỗn loạn, bạo động, gây rối trật tự công cộng hoặc tranh chấp lao động
- Động đất, núi lửa phun, lũ lụt, sóng thần hoặc triều cường

Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do người được bảo hiểm phải chịu những trách nhiệm dưới đây bất kể là trực tiếp hay gián tiếp, trừ trường hợp có kèm theo hợp đồng đặc biệt.

- Trách nhiệm bồi thường được bổ sung theo cam kết trong trường hợp có cam kết đặc biệt liên quan đến việc bồi thường thiệt hại giữa người được bảo hiểm và người khác
- Trách nhiệm bồi thường mà người được bảo hiểm phải chịu với người có quyền lợi chính đáng đối với tài sản, về những hư hỏng của tài sản này do người được bảo hiểm sơ suất, sử dụng hoặc quản lý
- Trách nhiệm bồi thường đối với người thân sống cùng với người được bảo hiểm
- Trách nhiệm bồi thường của người được bảo hiểm do thương tật trên cơ thể trong khi nhân công của người được bảo hiểm đang làm việc
- Trách nhiệm bồi thường do nước thải hoặc khí thải (bao gồm khói.)

Điều 9 (Kiểm tra)

- Người được bảo hiểm thường xuyên thực hiện các biện pháp cần thiết để đề phòng việc phát sinh tai nạn được bảo hiểm.
- Công ty chúng tôi có thể yêu cầu người được bảo hiểm kiểm tra tình hình của các biện pháp đề phòng tại phần (1) và cải thiện sự không hoàn chỉnh đó bất cứ khi nào trong thời hạn bảo hiểm.

Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo)

- Trường hợp phát sinh sự thật làm thay đổi nội dung các mục cần khai báo (Giới hạn ở sự thật liên quan đến những điều được quy định làm điều khoản, có áp dụng điều này trong các mục cần khai báo, trong văn bản, v.v... mà công ty chúng tôi gửi khi ký kết hợp đồng bảo hiểm.) sau khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo về điều này cho công ty chúng tôi. Tuy nhiên, không cần phải thông báo đến công ty chúng tôi trong trường hợp không có sự thật như vậy.
- Trường hợp phát sinh sự gia tăng rủi ro do phát sinh sự thật tại phần (1) (là tình trạng rủi ro về các mục cần khai báo tăng cao, phí bảo hiểm được quy định trong hợp đồng bảo hiểm này không đủ cho phí bảo hiểm được tính ra làm cơ sở để tính toán rủi ro đó. Dưới đây cũng giống như vậy.), khi chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm không thông báo ngay lập tức theo quy định tại phần (1) do sơ suất nghiêm trọng hoặc cố ý, công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- Quy định tại phần (2) không áp dụng trong trường hợp đã qua 1 tháng từ khi công ty chúng tôi biết về việc có nguyên nhân kết thúc

theo quy định tại phần (2) hoặc trường hợp đã qua 5 tháng kể từ khi phát sinh gia tăng rủi ro.

- (4) Mặc dù việc kết thúc theo quy định tại phần (2) xảy ra sau việc phát sinh thiệt hại do tai nạn, công ty chúng tôi cũng không chi trả tiền bảo hiểm đối với bồi thường do tai nạn xảy ra trong thời gian từ khi phát sinh gia tăng rủi ro liên quan đến kết thúc khi kết thúc, bất kể quy định của Điều 19 (Hiệu lực của việc kết thúc hợp đồng bảo hiểm). Trong những trường hợp như vậy, nếu tiền bảo hiểm đã được trả, công ty chúng tôi có thể sẽ yêu cầu hoàn trả lại số tiền đó.
- (5) Quy định tại phần (4) không áp dụng cho những thiệt hại do những tai nạn phát sinh không dựa trên sự thật gây ra gia tăng rủi ro đó.
- (6) Bất kể quy định tại phần (2), trường hợp xảy ra gia tăng rủi ro do phát sinh sự việc tại phần (1), và vượt quá phạm vi chấp nhận của hợp đồng bảo hiểm này (Là phạm vi được quy định trong các văn bản, v.v... mà công ty chúng tôi gửi khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, được xem là phạm vi có thể tiếp tục hợp đồng bảo hiểm bằng cách tăng phí bảo hiểm), công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- (7) Mặc dù việc kết thúc theo quy định tại phần (6) xảy ra sau việc phát sinh thiệt hại do tai nạn, công ty chúng tôi cũng không chi trả tiền bảo hiểm đối với bồi thường do tai nạn xảy ra trong thời gian từ khi phát sinh gia tăng rủi ro liên quan đến kết thúc đến khi kết thúc, bất kể quy định của Điều 19. Trong những trường hợp như vậy, nếu tiền bảo hiểm đã được trả, công ty chúng tôi có thể sẽ yêu cầu hoàn trả lại số tiền đó.

Điều 11 (Thay đổi địa chỉ của chủ hợp đồng bảo hiểm)

Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm thay đổi địa chỉ hoặc nơi gửi thông báo ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, chủ hợp đồng bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo về điều này cho công ty chúng tôi.

Điều 12 (Phát sinh tai nạn)

- (1) Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người bảo hiểm biết về việc phát sinh tai nạn thuộc bảo hiểm hoặc tai nạn bất ngờ do nguyên nhân đó, chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người bảo hiểm phải thực hiện toàn bộ các mục từ ① đến ⑤ dưới đây.
- ① Ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho công ty chúng tôi về ngày giờ và nơi phát sinh tai nạn, tên và địa chỉ của người bị thiệt hại, tình hình tai nạn, và tên, địa chỉ của người làm chứng trong trường hợp có người làm chứng cho những mục đó, hoặc thông báo về nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có.
 - ② Ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho công ty chúng tôi về việc có hay không có các hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... và nội dung (trường hợp đã nhận tiền bảo hiểm hoặc tiền hỗ trợ từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... thì bao gồm sự thật đó.).
 - ③ Thực hiện các thủ tục cần thiết về bảo đảm hay sử dụng quyền lợi trong trường hợp có thể nhận được bồi thường thiệt hại từ người khác, và tất cả các biện pháp cần thiết khác để phòng chống sự phát sinh hoặc lan rộng của thiệt hại liên quan đến tai nạn đã phát sinh.
 - ④ Không chấp nhận một phần hay toàn bộ trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi không có sự chấp thuận trước của công ty chúng tôi. Ngoài ra, không cần có sự chấp thuận của công ty chúng tôi đối với sơ cứu, chuyên chở hoặc các biện pháp khẩn cấp khác.
 - ⑤ Ngay lập tức thông báo cho công ty chúng tôi trong trường hợp được đề xuất hoặc muốn đề xuất kiện tụng liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại.
- (2) Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ được quy định ở phần (1) mà không có lý do chính đáng, công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền bảo hiểm sau khi đã khấu trừ số tiền dưới đây từ số tiền thiệt hại tại Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm).
- ① Số tiền mà công ty chúng tôi bị thiệt hại do chủ thể vi phạm nghĩa vụ được quy định ở mục ①, ② hoặc ⑤ của phần (1)
 - ② Số tiền được công nhận là có thể phòng chống sự phát sinh hoặc lan rộng của thiệt hại khi vi phạm nghĩa vụ được quy định ở mục ③ phần (1)
 - ③ Số tiền được công nhận là người được bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi vi phạm nghĩa vụ được quy định ở mục ④ phần (1)

Điều 13 (Hỗ trợ để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại)

- (1) Công ty chúng tôi có thể thay mặt người được bảo hiểm giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng chi phí của bản thân nếu công nhận là cần thiết. Trong trường hợp này, người được bảo hiểm phải hỗ trợ công ty chúng tôi để thực hiện theo yêu cầu của công ty chúng tôi.
- (2) Trường hợp người được bảo hiểm không đáp ứng yêu cầu hỗ trợ ở phần (1) mà không có lý do chính đáng, công ty chúng tôi sẽ chi trả

số tiền bảo hiểm sau khi đã khấu trừ số tiền mà công ty chúng tôi bị thiệt hại do những việc này.

Điều 14 (Điều chỉnh phí bảo hiểm)

- (1) Trường hợp phí bảo hiểm được quy định theo tỷ lệ đối với doanh thu, doanh thu công trình hoàn thành, tiền lương hoặc người có mặt tại cơ sở, v.v..., chủ hợp đồng bảo hiểm phải ngay lập tức nộp cho công ty chúng tôi những giấy tờ cần thiết để xác định phí bảo hiểm sau khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm.
- (2) Trong thời hạn bảo hiểm và trong khoảng thời gian 1 năm sau khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm, công ty chúng tôi có thể xem những giấy tờ được công nhận là cần thiết để tính toán phí bảo hiểm trong những giấy tờ của chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm bất cứ lúc nào.
- (3) Trường hợp phí bảo hiểm được tính theo giấy tờ ở phần (1) và (2) (Trong trường hợp nhỏ hơn phí bảo hiểm tối thiểu ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, thì sẽ lấy phí bảo hiểm tối thiểu.) và phí bảo hiểm mà công ty chúng tôi đã thu có sự khác biệt, công ty chúng tôi sẽ ngay lập tức yêu cầu thêm hoặc hoàn trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm số tiền chênh lệch đó.

Điều 15 (Vô hiệu hợp đồng bảo hiểm)

Hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu nếu chủ hợp đồng bảo hiểm có chủ đích lấy tiền bảo hiểm một cách bất hợp pháp hoặc có chủ đích để bên thứ ba có được tiền bảo hiểm một cách bất hợp pháp khi ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Điều 16 (Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm)

Trường hợp công ty chúng tôi ký hợp đồng bảo hiểm do bị chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm lừa đảo hoặc ép buộc, công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm này.

Điều 17 (Chủ hợp đồng bảo hiểm kết thúc hợp đồng bảo hiểm)

Chủ hợp đồng bảo hiểm có thể thông báo bằng văn bản đến công ty chúng tôi và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.

Điều 18 (Kết thúc vì lý do nghiêm trọng)

- (1) Trường hợp có bất kỳ lý do tương ứng nào dưới đây, công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- ① Chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm gây ra thiệt hại hoặc có ý định gây ra thiệt hại với mục đích để được công ty chúng tôi chi trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này.
 - ② Người được bảo hiểm lừa đảo hoặc có ý định lừa đảo về việc yêu cầu tiền bảo hiểm theo hợp đồng này.
 - ③ Chủ hợp đồng bảo hiểm là các đối tượng tương ứng nào dưới đây
 - a. Được cho là lực lượng chống đối xã hội (Gọi là nhóm bạo lực, thành viên nhóm bạo lực, đối tượng liên quan đến thành viên nhóm bạo lực, doanh nghiệp có liên quan đến nhóm bạo lực. Thành viên nhóm bạo lực bao gồm cả những người từng là thành viên của nhóm bạo lực trong vòng 5 năm kể từ ngày ra khỏi nhóm. Coi là những thành phần dưới đây.
 - b. Được cho là có hành vi liên quan như cung cấp tiền vốn hoặc tạo điều kiện cho các lực lượng chống đối xã hội.
 - c. Được cho là sử dụng các lực lượng chống đối xã hội vào việc sai trái.
 - d. Đối với trường hợp pháp nhân, lực lượng chống đối xã hội quản lý kinh doanh hoặc được cho là có quan hệ mật thiết với kinh doanh của pháp nhân đó.
 - e. Được cho là có mối quan hệ xã hội cần tránh với lực lượng chống đối xã hội khác.
 - ④ Ngoài những lý do nêu ở mục ① và ③, chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm làm phát sinh lý do nghiêm trọng, khiến công ty chúng tôi mất lòng tin đối với những người này ở mức độ giống với trường hợp có những lý do ở mục ① và ③, gây khó khăn cho việc duy trì lâu dài hợp đồng bảo hiểm này.
- (2) Khi người được bảo hiểm nằm trong diện đối tượng thuộc phần (1) ③ từ khoản a đến e, công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến người được bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- (3) Dù việc kết thúc theo quy định tại phần (1) hoặc (2) xảy ra sau việc phát sinh thiệt hại do tai nạn, công ty chúng tôi cũng không chi trả tiền bảo hiểm đối với bồi thường do tai nạn thuộc mục ①, ④ phần (1) hoặc tai nạn dẫn đến nguyên nhân kết thúc trong phần (2) xảy ra trong thời gian từ khi phát sinh gia tăng rủi ro liên quan đến kết thúc đến khi kết thúc bất kể quy định của phần kế tiếp. Trong những trường hợp như vậy, nếu tiền bảo hiểm đã được trả, công ty chúng tôi có thể sẽ yêu cầu hoàn trả lại số tiền đó.
- (4) Nếu chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm bị loại bỏ theo qui định (1) hoặc (2) bởi một trong các khoản tương ứng từ a

đến e của phần 1 ③ thì sẽ không áp dụng cho các thiệt hại sau đây

- ① Tổn hại do người được bảo hiểm gây ra không tương ứng với bất kì mục nào trong số từ a đến e của phần (1) ③
- ② Tổn hại về chi phí bồi thường theo pháp luật do người được bảo hiểm gây ra tương ứng với mục từ a đến e của phần (1) ③

Điều 19 (Hiệu lực của việc kết thúc hợp đồng bảo hiểm)

Việc kết thúc hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực trong tương lai.

Điều 20 (Hoàn trả hoặc yêu cầu thêm phí bảo hiểm – Trường hợp nghĩa vụ khai báo thông tin, nghĩa vụ thông báo, v.v...)

- (1) Trường hợp nội dung được khai báo theo phần (1) Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin) khác với sự thật, khi cần phải thay đổi tỷ lệ phí bảo hiểm, công ty chúng tôi sẽ yêu cầu thêm hoặc hoàn trả phí bảo hiểm đã tính toán theo chênh lệch giữa tỷ lệ phí bảo hiểm trước khi thay đổi và tỷ lệ phí bảo hiểm sau khi thay đổi.
- (2) Trong trường hợp phát sinh gia tăng rủi ro hoặc trường hợp giảm nhẹ rủi ro ở phần (2) Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo), khi cần phải thay đổi tỷ lệ phí bảo hiểm, công ty chúng tôi sẽ yêu cầu thêm hoặc hoàn trả phí bảo hiểm đã tính toán cho từng ngày đối với thời hạn còn hiệu lực (Là thời hạn kể từ khi phát sinh gia tăng rủi ro hoặc giảm nhẹ rủi ro.), dựa theo chênh lệch giữa tỷ lệ phí bảo hiểm trước khi thay đổi và tỷ lệ phí bảo hiểm sau khi thay đổi.
- (3) Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm không chi trả phí bảo hiểm bổ sung theo quy định tại phần (1) và (2) (Giới hạn ở trường hợp không chi trả trong thời hạn tương đương, cho dù công ty chúng tôi đã yêu cầu phí bảo hiểm bổ sung đối với chủ hợp đồng bảo hiểm.), công ty chúng tôi có thể thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm và kết thúc hợp đồng bảo hiểm này.
- (4) Trong trường hợp yêu cầu phí bảo hiểm bổ sung theo như quy định trong phần (1) hoặc (2), khi công ty chúng tôi có thể phải huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm theo như quy định trong phần (3), chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm. Trong những trường hợp như vậy, nếu tiền bảo hiểm đã được trả, công ty chúng tôi có thể sẽ yêu cầu hoàn trả lại số tiền đó.
- (5) Trong trường hợp đã phát sinh sự gia tăng rủi ro, quy định trong phần (4) sẽ không áp dụng cho những thiệt hại do tai nạn xảy ra trước khi phát sinh sự gia tăng rủi ro đó.
- (6) Ngoài những trường hợp quy định trong phần (1) và (2), sau khi ký hợp đồng bảo hiểm, trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm thông báo bằng văn bản với công ty chúng tôi về những thay đổi của điều kiện hợp đồng bảo hiểm và yêu cầu chấp thuận, sau đó công ty chúng tôi chấp thuận, thì khi cần có sự thay đổi về phí bảo hiểm, công ty chúng tôi sẽ yêu cầu thêm hoặc hoàn trả phí bảo hiểm đối với thời hạn còn hiệu lực (là thời hạn kể từ thời điểm thay đổi điều kiện), dựa theo chênh lệch giữa tỷ lệ phí bảo hiểm trước khi thay đổi và tỷ lệ phí bảo hiểm sau khi thay đổi.
- (7) Trong trường hợp yêu cầu phí bảo hiểm bổ sung theo như quy định ở phần (6), khi chủ hợp đồng bảo hiểm không chi trả các khoản yêu cầu đó của công ty chúng tôi, thì công ty chúng tôi sẽ chỉ trả tiền bảo hiểm theo như hợp đồng đặc biệt và điều kiện bảo hiểm thông thường được áp dụng cho hợp đồng bảo hiểm này đối với thiệt hại do tai nạn đã xảy ra trước khi nhận chi phí bảo hiểm bổ sung, như là trường hợp không có yêu cầu gì về việc chấp thuận thay đổi điều kiện hợp đồng bảo hiểm.

Điều 21 (Hoàn trả phí bảo hiểm – Trường hợp bị vô hiệu hoặc hết hiệu lực)

- (1) Trường hợp hợp đồng bảo hiểm bị vô hiệu theo quy định ở Điều 15 (Vô hiệu hợp đồng bảo hiểm), công ty chúng tôi sẽ không hoàn trả phí bảo hiểm.
- (2) Trường hợp hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực, công ty chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm tính theo ngày đối với thời hạn còn hiệu lực (Là thời hạn kể từ thời điểm hết hiệu lực.).

Điều 22 (Hoàn trả phí bảo hiểm – Trường hợp huỷ bỏ)

Trường hợp công ty chúng tôi huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm theo quy định ở Điều 16 (Huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm), công ty chúng tôi sẽ không hoàn trả phí bảo hiểm đã được trả trước đó.

Điều 23 (Hoàn trả phí bảo hiểm – Trường hợp kết thúc)

- (1) Trường hợp công ty chúng tôi đã kết thúc hợp đồng bảo hiểm theo như quy định tại phần (2) Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin), phần (2) hoặc (6) Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo), phần (1) Điều 18 (Kết thúc vì lý do nghiêm trọng) hoặc phần (3) Điều 20 (Hoàn trả hoặc yêu cầu thêm phí bảo hiểm – Trường hợp nghĩa vụ khai báo thông tin, nghĩa vụ thông báo, v.v...), công ty chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã tính toán cho từng ngày đối với thời hạn còn hiệu lực (Là thời hạn kể từ thời điểm kết thúc hợp đồng.).
- (2) Trường hợp do chủ hợp đồng bảo hiểm kết thúc hợp đồng theo như quy định tại Điều 17 (Chủ hợp đồng bảo hiểm kết thúc hợp đồng bảo

hiểm), công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền còn lại, sau khi trừ đi phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ ngắn hạn được liệt kê trong bảng đính kèm đối với thời hạn đã hết hiệu lực (Là thời hạn từ ngày bắt đầu có hiệu lực đến khi kết thúc hiệu lực.) trong phần phí bảo hiểm. Tuy nhiên, khi gặp những trường hợp được quy định theo tỷ lệ đối với doanh thu, doanh thu công trình hoàn thành, tiền lương hoặc người vào cửa, phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh dựa trên quy định ở phần (3) Điều 14 (Điều chỉnh phí bảo hiểm).

Điều 24 (Quyền ưu tiên – Tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật)

- (1) Những người có quyền yêu cầu người được bảo hiểm đền bù thiệt hại (bên dưới gọi là “người bị thiệt hại”) do những tai nạn theo Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm), sẽ có quyền ưu tiên trong việc yêu cầu tiền bảo hiểm đối với người được bảo hiểm tại công ty chúng tôi (Giới hạn thiệt hại nằm trong phần ① Điều 2 (Phạm vi thiệt hại). Các điều dưới đây cũng tương tự như vậy.).
- (2) Việc công ty chúng tôi chi trả tiền bảo hiểm đối với các thiệt hại trong phần ① Điều 2, sẽ nằm trong bất kỳ trường hợp tương ứng nào sau đây.
 - ① Trường hợp công ty chúng tôi chi trả cho người được bảo hiểm sau khi người được bảo hiểm thanh toán khoản tiền đền bù cho người bị thiệt hại (Giới hạn trong khoản tiền mà người được bảo hiểm đã thanh toán.)
 - ② Trường hợp công ty chúng tôi trực tiếp chi trả cho người bị thiệt hại theo hướng dẫn của người được bảo hiểm, trước khi người được bảo hiểm thanh toán khoản tiền đền bù cho người bị thiệt hại
 - ③ Trường hợp công ty chúng tôi trực tiếp chi trả cho người bị thiệt hại do người bị thiệt hại sử dụng quyền ưu tiên để yêu cầu tiền bảo hiểm từ người được bảo hiểm tại công ty chúng tôi, trước khi người được bảo hiểm thanh toán khoản tiền đền bù cho người bị thiệt hại
 - ④ Trường hợp công ty chúng tôi chi trả cho người được bảo hiểm, do người bị thiệt hại đã chấp nhận việc công ty chúng tôi chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm, trước khi người được bảo hiểm thanh toán khoản tiền đền bù cho người bị thiệt hại (Giới hạn trong khoản tiền mà người bị thiệt hại đã chấp nhận.)
- (3) Quyền yêu cầu tiền bảo hiểm không thể chuyển nhượng lại cho bên thứ ba. Ngoài ra, không thể lấy lại quyền yêu cầu tiền bảo hiểm, trừ các trường hợp sử dụng như là mục đích của quyền cầm cố hoặc các trường hợp của mục ③ phần (2). Tuy nhiên, cũng loại trừ các trường hợp người được bảo hiểm yêu cầu công ty chúng tôi trả tiền bảo hiểm theo như quy định mục ① hoặc ④ của phần (2).

Điều 25 (Yêu cầu tiền bảo hiểm)

- (1) Quyền yêu cầu tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm sẽ xuất hiện theo từng thời điểm, áp dụng cho các trường hợp thiệt hại ở mục ① Điều 2 (Phạm vi thiệt hại) khi các thiệt hại bởi tai nạn được bảo hiểm phát sinh, áp dụng cho các trường hợp thiệt hại từ mục ② đến mục ⑤ Điều tương tự khi người được bảo hiểm đã chi trả phí tổn.
- (2) Kể từ thời điểm được quy định phía dưới đây, quyền yêu cầu tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm sẽ có thể áp dụng theo các trường hợp này.
 - ① Áp dụng những trường hợp thiệt hại ở mục ① Điều 2 khi đã xác định được số tiền thiệt hại ở Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) và người được bảo hiểm có hay không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo như bất kỳ thỏa ước nào bằng văn bản giữa người bị thiệt hại và người được bảo hiểm hoặc hoà giải, dựa trên phán quyết hay phân xử, quyết định
 - ② Áp dụng những trường hợp thiệt hại từ mục ② đến mục ⑤ Điều 2 khi đã xác định khoản tiền thiệt hại ở Điều 1
- (3) Trường hợp người được bảo hiểm yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm, công ty chúng tôi yêu cầu phải nộp các bằng chứng hoặc tài liệu sau đây kèm với giấy chứng nhận bảo hiểm.
 - ① Đơn yêu cầu tiền bảo hiểm
 - ② Các văn kiện chỉ định việc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người được bảo hiểm, các ghi chép phân xử hay ghi chép hoà giải, hoặc văn kiện hoà giải ngoài tòa án giữa người được bảo hiểm và người bị thiệt hại
 - ③ Tài liệu chứng minh việc người được bảo hiểm thanh toán tiền bồi thường thiệt hại dựa trên quy định pháp luật và tài liệu chứng minh số tiền đó
 - ④ Tài liệu chứng minh sự chấp nhận của người bị thiệt hại về việc người được bảo hiểm yêu cầu tiền bảo hiểm và tài liệu chứng minh số tiền đó
 - ⑤ Giấy tờ kê khai hoặc hoá đơn chứng minh việc chi trả phí tổn nằm từ mục ② đến mục ⑤ Điều 2

- ⑥ Những giấy tờ khác được quy định trong các văn bản, v.v... mà công ty chúng tôi cung cấp khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, những giấy tờ này được xem như bằng chứng hoặc tài liệu không thể thiếu để công ty chúng tôi tiến hành việc xác nhận các hạng mục cần thiết được quy định trong phần (1) dưới đây
- (4) Tùy thuộc vào nội dung tai nạn hoặc số tiền thiệt hại, v.v..., công ty chúng tôi sẽ yêu cầu sự hợp tác của chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm đối với việc điều tra do công ty chúng tôi tiến hành hoặc đối với việc cung cấp các bằng chứng hay tài liệu ngoài các tài liệu liệt kê ở phần (3). Trong trường hợp này, người được yêu cầu phải nhanh chóng cung cấp bằng chứng hoặc tài liệu mà công ty chúng tôi yêu cầu, tiến hành các hoạt động hợp tác cần thiết.
- (5) Trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ được quy định ở phần (4) mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp điền các tài liệu ở phần (3) hay (4) khác với sự thật, hoặc xuyên tạc hay làm giả bằng chứng hoặc các tài liệu đó, công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền bảo hiểm sau khi đã khấu trừ số tiền mà công ty chúng tôi bị thiệt hại do những việc này.

Điều 26 (Thời hạn chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Trong vòng 30 ngày kể cả ngày mà người được bảo hiểm hoàn thành các thủ tục được quy định tại phần (3) của điều trên (Dưới đây gọi là “ngày hoàn thành yêu cầu”), công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm sau khi hoàn thành việc xác nhận các khoản mục cần thiết để trả tiền bảo hiểm sau đây.
 - ① Nguyên nhân tai nạn, tình trạng phát sinh tai nạn, có phát sinh thiệt hại hay không và sự thật về người được bảo hiểm, đây là các khoản mục cần thiết cho việc xác nhận có hay không lý do cho việc chi trả tiền bảo hiểm
 - ② Có hay không sự thật tương ứng với lý do được quy định trong hợp đồng bảo hiểm này như là lý do để không được chi trả tiền bảo hiểm, đây là khoản mục cần thiết cho việc xác nhận có hay không lý do cho việc không chi trả tiền bảo hiểm
 - ③ Số tiền thiệt hại, mối quan hệ giữa thiệt hại với tai nạn, đây là khoản mục cần thiết cho việc xác nhận để tính toán số tiền bảo hiểm
 - ④ Có hay không sự thật tương ứng với lý do kết thúc, vô hiệu, hết hiệu lực, hoặc hủy bỏ được quy định trong hợp đồng bảo hiểm này, đây là điều khoản cần thiết cho việc xác nhận hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực hay không
 - ⑤ Các khoản mục cần thiết cho việc xác nhận nhằm xác định số tiền bảo hiểm mà công ty chúng tôi nên chi trả, ngoài các mục từ ① đến ④, như việc có hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... hay không và nội dung của nó, trước đó có nhận được quyền yêu cầu nào khác ngoài quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại mà người được bảo hiểm sở hữu hay không và nội dung của nó, v.v...
- (2) Để thực hiện xác nhận ở phần (1), với các trường hợp cần điều tra hoặc thẩm tra đặc biệt được nêu dưới đây, công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm tính từ ngày hoàn tất yêu cầu, bao gồm cả ngày hoàn tất đó, cho đến ngày kết thúc trong số ngày được nêu dưới đây (trường hợp có nhiều số ngày tương ứng, lấy số ngày dài nhất), bất kể những quy định ở phần (1). Đối với trường hợp này, công ty chúng tôi có thể sẽ phải thông báo đến người được bảo hiểm các khoản mục cần xác nhận và thời hạn nên hoàn tất việc xác nhận đó.
 - ① Thẩm tra kết quả điều tra – kiểm tra (Bao gồm cả thẩm tra dựa trên Luật về luật sư và các cuộc thẩm tra dựa trên các pháp lệnh khác.) bởi cảnh sát, bên truy tố, cơ quan phòng cháy, các cơ quan nhà nước khác để tiến hành xác nhận các khoản mục ① đến ④ thuộc phần (1) 180 ngày
 - ② Thẩm tra kết quả giám định, v.v... do các cơ quan chuyên môn tiến hành để xác nhận các khoản mục từ ① đến ④ thuộc phần (1) 90 ngày
 - ③ Điều tra để xác nhận các điều khoản mục từ ① đến ⑤ thuộc phần (1) tại những vùng xảy ra thảm họa được áp dụng Đạo luật cứu trợ thảm họa 60 ngày
 - ④ Điều tra ngoài phạm vi Nhật Bản cho các trường hợp không có phương pháp thay thế để xác nhận trong phạm vi Nhật Bản các khoản mục từ ① đến ④ thuộc phần (1) 180 ngày
- (3) Trong quá trình điều tra hay thẩm tra hoặc xác nhận các khoản mục liệt kê ở phần (1) và (2), trường hợp chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm gây cản trở thi hành hoặc không đáp ứng theo những việc này, mà không có lý do chính đáng (Bao gồm cả những trường hợp không thực hiện việc hợp tác cần thiết.), thì thời hạn xác nhận bị chậm trễ bởi những điều này sẽ không được tính vào thời hạn ở phần (1) và (2).

Điều 27 (Mức chi trả của tiền bảo hiểm cho trường hợp có hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...)

- Trong trường hợp có hợp đồng bảo hiểm khác, v.v..., với từng hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng tương hỗ khác đó, khi tổng số tiền hỗ trợ hoặc tiền bảo hiểm nên chi trả được tính theo trường hợp không có hợp đồng bảo hiểm khác, v.v... (Dưới đây gọi là “Số tiền có trách nhiệm chi trả”) vượt quá số tiền thiệt hại, công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền được quy định như dưới đây, và đó sẽ được xem là tiền bảo hiểm.
- ① Trường hợp không được chi trả tiền hỗ trợ hoặc tiền bảo hiểm từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
Số tiền có trách nhiệm chi trả của hợp đồng bảo hiểm này
 - ② Trường hợp được chi trả tiền hỗ trợ hoặc tiền bảo hiểm từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
Số tiền còn lại sau khi trừ tổng số tiền hỗ trợ hoặc tiền bảo hiểm được chi trả từ tiền thiệt hại, từ hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
Tuy nhiên, giới hạn ở mức của số tiền có trách nhiệm chi trả của hợp đồng này.

Điều 28 (Thời hiệu)

Trường hợp đã qua 3 năm tính từ ngày tiếp theo của thời gian được quy định theo phần (2) Điều 25 (Yêu cầu tiền bảo hiểm), quyền yêu cầu tiền bảo hiểm sẽ mất đi theo thời hiệu.

Điều 29 (Sự thế quyền)

- (1) Trong trường hợp người được bảo hiểm có những quyền yêu cầu khác ngoài quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo những thiệt hại đã phát sinh, khi công ty chúng tôi đã chi trả tiền bảo hiểm cho thiệt hại đó, quyền yêu cầu khác đó sẽ được chuyển nhượng lại cho công ty chúng tôi với số tiền giới hạn theo dưới đây.
 - ① Trường hợp công ty chúng tôi đã chi trả toàn bộ số tiền thiệt hại dưới hình thức là tiền bảo hiểm
Toàn bộ số tiền theo quyền yêu cầu khác mà người được bảo hiểm có
 - ② Các trường hợp ngoài mục ①
Số tiền sau khi trừ đi tiền thiệt hại mà không được tiền bảo hiểm chi trả, từ số tiền theo quyền yêu cầu khác mà người được bảo hiểm có
- (2) Trong trường hợp của mục ② phần (1), các quyền yêu cầu khác mà người được bảo hiểm vẫn sở hữu, chưa chuyển nhượng lại cho công ty chúng tôi, sẽ được ưu tiên thanh toán cho công ty chúng tôi, trước các quyền ưu tiên khác đã được chuyển nhượng.
- (3) Chủ hợp đồng bảo hiểm và người được bảo hiểm cần phải hợp tác để công ty chúng tôi có được tài liệu và bằng chứng cần thiết cho việc bảo đảm và sử dụng các quyền yêu cầu khác, vốn chuyển nhượng cho công ty chúng tôi như đã nêu ở phần (1). Phí tổn mà chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm đã chi ra để hợp tác với công ty chúng tôi, công ty chúng tôi sẽ chịu phần đó.

Điều 30 (Việc nộp đơn kiện)

Về vấn đề kiện tụng có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này, có thể nộp đơn tại các toà án trong phạm vi Nhật Bản.

Điều 31 (Luật áp dụng)

Các khoản mục không quy định trong điều kiện bảo hiểm này sẽ áp dụng theo luật pháp của Nhật Bản.

Bảng đính kèm (Bảng tỷ lệ ngắn hạn)

Thời hạn đã hết hiệu lực	Đến 7 ngày	Đến 15 ngày	Đến 1 tháng	Đến 2 tháng	Đến 3 tháng	Đến 4 tháng	Đến 5 tháng	Đến 6 tháng	Đến 7 tháng	Đến 8 tháng	Đến 9 tháng	Đến 10 tháng	Đến 11 tháng	Đến 1 năm
Tỷ lệ ngắn hạn	10%	15%	25%	35%	45%	55%	65%	70%	75%	80%	85%	90%	95%	100%

Điều khoản đặc biệt liên quan đến hợp đồng bảo hiểm chung (Áp dụng cho bảo hiểm trách nhiệm bồi thường)

Điều 1 (Trách nhiệm độc lập)

Hợp đồng bảo hiểm này, sẽ là hợp đồng bảo hiểm chung, hình thành bởi các công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm có nghĩa vụ và quyền lợi như trên hợp đồng, không phải theo hướng liên đới mà có nghĩa vụ và quyền lợi một cách riêng lẻ, tương ứng theo từng tỷ lệ chấp nhận bảo lãnh hoặc số tiền bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 2 (Khoản mục mà công ty bảo hiểm đứng đầu thực hiện)

Công ty bảo hiểm được chỉ định làm công ty bảo hiểm đứng đầu của hợp đồng bảo hiểm này vào thời điểm người được bảo hiểm ký kết hợp đồng bảo hiểm, sẽ thực hiện các khoản mục được liệt kê theo bảng dưới đây thay cho tất cả các công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

①	Phát hành và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cũng như nhận đơn đăng ký hợp đồng bảo hiểm, v.v...
②	Thu và nhận hoặc trả lại phí bảo hiểm
③	Chấp thuận sự thay đổi trong nội dung hợp đồng bảo hiểm hoặc kết thúc hợp đồng bảo hiểm
④	Nhận tài liệu, v.v... về các khai báo hoặc thông báo và chấp thuận các khai báo hoặc thông báo đó, dựa trên quy định trên hợp đồng bảo hiểm
⑤	Nhận các tài liệu, v.v... về thông báo chuyển nhượng quyền yêu cầu tiền bảo hiểm, v.v... và chấp thuận việc chuyển nhượng đó, hoặc nhận các tài liệu, v.v... về thông báo thành lập, chuyển nhượng hay xoá bỏ quyền cầm cố theo như quyền yêu cầu tiền bảo hiểm, v.v... và chấp thuận việc thành lập, chuyển nhượng hay xoá bỏ đó
⑥	Phát hành và cấp thông báo hoàn tất thủ tục thay đổi liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc chứng thực đối với giấy chứng nhận bảo hiểm, v.v...
⑦	Điều tra các khoản mục về đối tượng bảo hiểm, và các khoản mục liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khác
⑧	Nhận tài liệu, v.v... về thông báo phát sinh thiệt hại hay phát sinh tai nạn, hoặc nhận tài liệu, v.v... về việc yêu cầu tiền bảo hiểm
⑨	Điều tra thiệt hại, đánh giá thiệt hại, chi trả tiền bảo hiểm, v.v... và bảo đảm quyền lợi của công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm
⑩	Các khoản mục khác đi kèm với công việc hoặc nghiệp vụ từ mục ① đến ⑨

Điều 3 (Hiệu quả hành động của công ty bảo hiểm đứng đầu)

Các khoản mục được liệt kê trong bảng ở Điều 2 (Khoản mục thực hiện của công ty bảo hiểm đứng đầu) mà công ty bảo hiểm đứng đầu có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này đã thực hiện cũng sẽ được xem như là khoản mục mà tất cả các công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm thực hiện.

Điều 4 (Hiệu quả hành động của chủ hợp đồng bảo hiểm, v.v...)

Thông báo và các hành động khác mà chủ hợp đồng bảo hiểm đã thực hiện đối với công ty bảo hiểm đứng đầu có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ được xem như là hành động thực hiện đối với tất cả các công ty bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều kiện đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Những thiệt hại trong Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là "điều kiện bảo hiểm thông thường") mà công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, sẽ giới hạn trong những thiệt hại do các nguyên nhân sau đây.
 - ① Bất động sản hoặc tài sản lưu động (Dưới đây gọi là "cơ sở vật chất") do người được bảo hiểm có tên trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là "người được bảo hiểm ghi danh").sở hữu, hoặc sử dụng hoặc quản lý
 - ② Thực hiện các công việc ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm liên quan đến người được bảo hiểm ghi danh theo như quy định sử dụng vật chất (Dưới đây gọi là "công việc".)
- (2) Trong Điều kiện bảo hiểm đặc biệt, các đối tượng dưới đây gọi là người được bảo hiểm.
 - ① Người được bảo hiểm ghi danh
 - ② Người sử dụng người được bảo hiểm ghi danh
 - ③ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là pháp nhân, thì sẽ là giám đốc đại diện hoặc bộ phận quản lý nghiệp vụ khác của pháp nhân đó.
 - ④ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là đoàn thể ngoài pháp nhân thì sẽ là thành viên của đoàn thể đó.
 - ⑤ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là người bình thường thì sẽ là bố mẹ cùng chung sống của người đó.
- (3) Nếu là người được bảo hiểm khác trong nhóm người được bảo hiểm thì sẽ không được xem là "Người khác" trong khoản 1 Điều kiện bảo hiểm thông thường. Tuy nhiên, nếu người được bảo hiểm ghi danh phải trách nhiệm bồi thường thiệt hại về mặt pháp luật đối với người thuộc phần (2) của ② đến ④ thì người thuộc phần (2) của ② đến ④ đó sẽ được xem là "Người khác."
- (4) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho tai nạn do các nguyên nhân ở phần (1), nhưng chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm trong nước Nhật (Trường hợp khu vực ghi trong mục "Khu vực áp dụng" của giấy chứng nhận bảo hiểm khác với nội dung này thì sẽ áp dụng với khu vực đó.)

Điều 2 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp. Đánh giá liên quan đến việc áp dụng qui định ở mục ① của Điều 7 và mục ③ của Điều 8 tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường sẽ được tiến hành với từng cá nhân người được nhận bảo hiểm.

- ① Rò rỉ, tràn nước hoặc hơi nước từ ống cấp thoát nước, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị điều chỉnh độ ẩm, trụ cứu hỏa, hoặc dụng cụ dùng trong kinh doanh hay dùng trong gia đình.
- ② Rò rỉ hoặc tràn từ thiết bị phun nước.
- ③ Mưa, tuyết, mưa đá lớn, mưa tuyết hoặc mưa đá từ ngoài công trình xây dựng tràn vào hoặc thổi vào trong
- ④ Công việc như sửa chữa, cải tạo hoặc phá bỏ, v.v... đối với vật chất
- ⑤ Sở hữu, sử dụng hoặc quản lý những vật được nêu dưới đây
 - a. Xe ô tô, xe đạp gắn động cơ, máy bay
 - b. Tàu – xe cộ ngoài các cơ sở vật chất (Ngoại trừ trường hợp các loại chạy chủ yếu bằng sức người.) hoặc động vật
- ⑥ Những vật không thuộc sở hữu của người được bảo hiểm liệt kê phía dưới đây
 - a. Hàng hoá hoặc đồ ăn thức uống
 - b. Những tài sản ngoài những vật ngoài cơ sở vật chất được quy định ở khoản a
- ⑦ Tai nạn do kết quả công việc, xảy ra sau khi dừng lại hoặc kết thúc công việc (Là kết thúc công việc sau khi bàn giao vào thời điểm bàn giao các đối tượng mục tiêu của công việc.). Tuy nhiên, với những vật liệu hoặc thiết bị, máy móc mà người được bảo hiểm ghi danh không sử dụng đến hoặc vứt bỏ ở nơi làm việc, thì không áp dụng quy định này.

Điều 3 (Điều chỉnh miễn giảm tài sản quản lý)

Trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt này, phần ② Điều 8 Điều khoản bảo hiểm thông thường (Trường hợp không chi trả bảo hiểm) sẽ được thay thế như sau.

"② Trách nhiệm bồi thường sau.

- a. Trách nhiệm bồi thường đối với người có quyền lợi chính đáng với tài sản mà người được bảo hiểm ghi danh sở hữu, sử dụng hoặc quản lý.
- b. Về thiệt hại tài sản mà người được bảo hiểm sở hữu, sử dụng hoặc quản lý theo phần ② đến ⑤ của phần (2) Điều 1 Điều khoản đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất, đó là trách nhiệm bồi thường đối với người có quyền lợi chính đáng với tài sản đó. Tuy nhiên, đánh giá về việc áp dụng qui định này sẽ được thực hiện với từng người được bảo hiểm.

Điều 4 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là "1 tai nạn", xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 5 (Quy định thay thế)

Trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt này, điều kiện bảo hiểm thông thường được thay thế như sau.

Qui định về điều kiện bảo hiểm thông thường	Thay thế	Sau khi thay thế
Phần (1), (2) Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin), phần (3) mục ③, phần (1) phần (2) Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo), phần (2) Điều 14 (Điều chỉnh phí bảo hiểm).	Người được bảo hiểm	Người được bảo hiểm ghi danh

Điều 6 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt, chỉ cần không trái với điều kiện bảo hiểm đặc biệt, thì sẽ áp dụng theo các quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này và điều kiện bảo hiểm thông thường.

"Tiến hành áp dụng thay đổi nội dung ngày 1 tháng 1 năm 2018"

Về việc áp dụng định nghĩa 1 tai nạn, đối với tai nạn được chứng nhận là đối tượng chi trả bảo hiểm nếu sản phẩm trước khi điều chỉnh được cập nhật, trong một loạt các tai nạn xảy ra liên tiếp sau khi cập nhật qui định sẽ chỉ tính tai nạn đầu tiên.

Điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất
Áp dụng cho điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ áp dụng qui định dưới đây bất kể có qui định về điều khoản hợp đồng đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất hay không.

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

(1) Những thiệt hại trong Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là “điều kiện bảo hiểm thông thường”) mà công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, sẽ giới hạn trong những thiệt hại do các nguyên nhân sau đây.

- ① Động sản hoặc bất động sản ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là “vật chất”) mà người được bảo hiểm sở hữu, sử dụng hoặc quản lý
- ② Thực hiện các công việc ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm theo như quy định sử dụng vật chất (Dưới đây gọi là “công việc”).

(2) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho tai nạn do các nguyên nhân ở phần (1), nhưng chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là “thời hạn bảo hiểm”).

Điều 2 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp.

- ① Rò rỉ, tràn nước hoặc hơi nước từ ống cấp thoát nước, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị điều chỉnh độ ẩm, trụ cứu hỏa, hoặc dụng cụ dùng trong kinh doanh hay dùng trong gia đình
- ② Rò rỉ hoặc tràn từ thiết bị phun nước
- ③ Mưa, tuyết, mưa đá lớn, mưa tuyết hoặc mưa đá từ ngoài công trình xây dựng tràn vào hoặc thổi vào trong
- ④ Công việc như sửa chữa, cải tạo hoặc phá bỏ, v.v... đối với vật chất
- ⑤ Sở hữu, sử dụng hoặc quản lý những vật được nêu dưới đây
 - a. Xe ô tô, xe đạp gắn động cơ, máy bay
 - b. Thang nâng (Ngoại trừ loại dùng để vận chuyển hàng hoá.)
 - c. Tàu – xe cộ ngoài các cơ sở sở vật chất (Ngoại trừ trường hợp các loại chạy chủ yếu bằng sức người.) hoặc động vật
- ⑥ Những vật không thuộc sở hữu của người được bảo hiểm liệt kê phía dưới đây
 - a. Hàng hoá hoặc đồ ăn thức uống
 - b. Những tài sản ngoài những vật ngoài cơ sở vật chất được quy định ở mục a
- ⑦ Tai nạn do kết quả công việc, xảy ra sau khi dừng lại hoặc kết thúc công việc (Là kết thúc công việc sau khi bàn giao vào thời điểm cần bàn giao các đối tượng mục tiêu của công việc.). Tuy nhiên, với những vật liệu hoặc thiết bị, máy móc mà người được bảo hiểm không sử dụng đến hoặc vứt bỏ ở nơi làm việc, thì không áp dụng quy định này.

Điều 3 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Khi áp dụng hạn mức chi trả hoặc mức miễn thường, nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là “1 tai nạn”, xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 4 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường, các điều kiện đặc biệt đi kèm với điều khoản hợp đồng đặc biệt này trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Điều kiện bảo hiểm đặc biệt về sản phẩm

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

(1) Những thiệt hại trong Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là “điều kiện bảo hiểm thông thường”) mà công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, sẽ giới hạn trong những thiệt hại do các nguyên nhân sau đây.

- ① Tài sản (Dưới đây gọi là “sản phẩm”) do người được bảo hiểm có tên trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là “người được bảo hiểm ghi danh”) từ bỏ sở hữu.
- ② Kết quả của các công việc ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm

được thực hiện bởi người được bảo hiểm ghi danh (Dưới đây gọi là “công việc”).

(2) Trong Điều kiện bảo hiểm đặc biệt, các đối tượng dưới đây gọi là người được bảo hiểm.

- ① Người được bảo hiểm ghi danh
- ② Người sử dụng người được bảo hiểm ghi danh
- ③ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là pháp nhân, thì sẽ là giám đốc đại diện hoặc bộ phận quản lý nghiệp vụ khác của pháp nhân đó.
- ④ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là đoàn thể ngoài pháp nhân thì sẽ là thành viên của đoàn thể đó.
- ⑤ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là người bình thường thì sẽ là bố mẹ cùng chung sống của người đó.

(3) Nếu là người được bảo hiểm khác trong nhóm người được bảo hiểm thì sẽ không được xem là “Người khác” trong khoản 1 Điều kiện bảo hiểm thông thường. Tuy nhiên, nếu người được bảo hiểm ghi danh phải trách nhiệm bồi thường thiệt hại về mặt pháp luật đối với người thuộc phần (2) của ② đến ④ thì người thuộc phần (2) của ② đến ④ đó sẽ được xem là “Người khác”.

(4) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho tai nạn do các nguyên nhân ở phần (1), nhưng chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm trong nước Nhật (Trường hợp khu vực ghi trong mục “Khu vực áp dụng” của giấy chứng nhận bảo hiểm khác với nội dung này thì sẽ áp dụng với khu vực đó.)

Điều 2 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong điều kiện đặc biệt này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa lần lượt như sau.

Từ chuyên môn	Định nghĩa
Vật là mục đích của công việc	Là tất cả các sản phẩm đối tượng mà công việc thực hiện
Sản phẩm hoàn chỉnh	Là tài sản được gia công hoặc chế tạo, dùng sản phẩm làm nguyên vật liệu, linh kiện (Bao gồm cả vật liệu và chất phụ gia.), đồ đựng hoặc bao bì.
Các biện pháp thu hồi, v.v...	Là các biện pháp thích hợp khác để thu hồi, kiểm tra, sửa chữa, trao đổi đối với các sản phẩm hay đối tượng mục tiêu công việc hoặc các tài sản khác làm nên một phần của các sản phẩm này.

Điều 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

(1) Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) (ngoại trừ mục ②) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp. Vậy thì bảo hiểm thông thường Đánh giá liên quan đến việc áp dụng qui định ở mục ① Điều 7 và mục ③ của Điều 8 tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường sẽ được tiến hành với từng cá nhân người được nhận bảo hiểm.

- ① Kết quả các công việc đã thực hiện hoặc do sản phẩm mà người được bảo hiểm chế tạo, bán hoặc cung cấp trái pháp luật do cố ý hoặc sai sót nghiêm trọng.
- ② Nội dung trình bày gian dối hoặc nội dung trình bày sai sự thật (Là việc trình bày tốt quá mức so với thực tế.) về tính năng hoặc hiệu quả của đối tượng mục tiêu trong công việc hoặc sản phẩm được làm ra bởi người được bảo hiểm.
- ③ Những vật liệu hoặc thiết bị, máy móc mà người được bảo hiểm không sử dụng đến hoặc vứt bỏ ở nơi làm việc.

(2) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại mà người được bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do những hư hỏng hoặc không dùng được của tài sản (Bao gồm cả hư hỏng hoặc không dùng được của phụ tùng khác của tài sản từ việc mượn một phần của tài sản đó.) sau đây.

- ① Sản phẩm
 - ② Tài sản được thêm vào khi làm việc, là nguyên nhân gây ra tai nạn trong số các đối tượng mục tiêu của công việc (Bao gồm cả trường hợp cần thêm vào.)
 - ③ Thành phẩm
 - ④ Trường hợp thành phẩm hay sản phẩm là máy móc – công cụ hoặc được dùng như thiết bị điều khiển của máy móc – công cụ, thì tài sản được gia công hay chế tạo bằng máy móc – công cụ đó
- (3) Về những tai nạn do kết quả công việc, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những tai nạn phát sinh trước khi kết thúc (Là bàn giao vào thời điểm cần bàn giao các đối tượng mục tiêu của công việc.) hoặc dừng công việc

Điều 4 (Nghĩa vụ thực hiện các biện pháp thu hồi, v.v...)

- (1) Trong trường hợp đã biết tai nạn có nguy cơ phát sinh hoặc việc tai nạn đó đã phát sinh, người được bảo hiểm phải nhanh chóng thực hiện biện pháp thu hồi, v.v..., để ngăn chặn sự phát sinh hoặc lan rộng tai nạn (Bao gồm cả những tai nạn cùng loại).
- (2) Trường hợp người được bảo hiểm làm trái với nghĩa vụ được quy định ở phần (1) mà không có lý do chính đáng, công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền bảo hiểm sau khi đã khấu trừ số tiền mà công ty chúng tôi bị thiệt hại do những việc này.
- (3) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với các phí tổn cần thiết để thực hiện các biện pháp thu hồi ở phần (1), v.v..., cho dù người được bảo hiểm có chi trả khoản đó hay không.
- (4) Trường hợp thành phẩm hay sản phẩm là máy móc – công cụ hoặc được dùng như thiết bị điều khiển của máy móc – công cụ, đối với tài sản được gia công hay chế tạo bằng máy móc – công cụ đó, thu hồi, kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị khác nhằm ngăn chặn phát sinh hoặc lan rộng tai nạn cho dù người được bảo hiểm có chi trả hay không.

Điều 5 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là "1 tai nạn", xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 6 (Quy định thay thế)

Trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt này, điều kiện bảo hiểm thông thường được thay thế như sau.

Quy định về điều kiện bảo hiểm thông thường	Thay thế	Sau khi thay thế
"Phần (1), (2) Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin), phần (3) mục ③, phần (1) phần (2) Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo), phần (2) Điều 14 (Điều chỉnh phí bảo hiểm)."	Người được bảo hiểm	Người được bảo hiểm ghi danh

Điều 7 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt, chỉ cần không trái với điều kiện bảo hiểm đặc biệt, thì sẽ áp dụng theo các quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này và điều kiện bảo hiểm thông thường.

"Tiến hành áp dụng thay đổi nội dung ngày 1 tháng 1 năm 2018"
 Về việc áp dụng định nghĩa 1 tai nạn, đối với tai nạn được chúng tôi chấp nhận là đối tượng chi trả bảo hiểm nếu sản phẩm trước khi điều chỉnh được cập nhật, trong một loạt các tai nạn xảy ra liên tiếp sau khi cập nhật qui định sẽ chỉ tính tai nạn đầu tiên.

**Điều kiện bảo hiểm đặc biệt về sản phẩm
(áp dụng với điều kiện bảo hiểm đặc biệt về sản phẩm)**

Trong hợp đồng bảo hiểm này, các điều khoản sau đây được áp dụng bất kể các điều khoản đặc biệt dành cho sản phẩm.

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Những thiệt hại trong Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là "điều kiện bảo hiểm thông thường") mà công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, sẽ giới hạn trong những thiệt hại do các nguyên nhân sau đây.
 - ① Tài sản được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, không thuộc sở hữu của người được bảo hiểm (Dưới đây gọi là "sản phẩm".)
 - ② Kết quả của các công việc ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm mà người được bảo hiểm thực hiện (Dưới đây gọi là "công việc".)
- (2) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho tai nạn do các nguyên nhân ở phần (1), nhưng chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là "thời hạn bảo hiểm"), và trong phạm vi Nhật Bản.

Điều 2 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong điều kiện đặc biệt này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa lần lượt như sau.

Từ ngữ	Định nghĩa
Đối tượng mục tiêu của công việc	Là tất cả các sản phẩm đối tượng mà công việc thực hiện.
Thành phẩm	Là tài sản được gia công hoặc chế tạo, dùng sản phẩm làm nguyên vật liệu, linh kiện (Bao gồm cả vật liệu và chất phụ gia.), đồ đựng hoặc bao bì.

Từ ngữ	Định nghĩa
Các biện pháp thu hồi, v.v...	Là các biện pháp thích hợp khác để thu hồi, kiểm tra, sửa chữa, trao đổi đối với các sản phẩm hay đối tượng mục tiêu công việc hoặc các tài sản khác làm nên một phần của các sản phẩm này.

Điều 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp.
 - ① Kết quả các công việc đã thực hiện hoặc do sản phẩm mà người được bảo hiểm chế tạo, bán hoặc cung cấp trái pháp luật do cố ý hoặc sai sót nghiêm trọng
 - ② Nội dung trình bày gian dối hoặc nội dung trình bày sai sự thật (Là việc trình bày tốt quá mức so với thực tế.) về tính năng hoặc hiệu quả của đối tượng mục tiêu trong công việc hoặc sản phẩm được làm ra bởi người được bảo hiểm
 - ③ Những vật liệu hoặc thiết bị, máy móc mà người được bảo hiểm không sử dụng đến hoặc vứt bỏ ở nơi làm việc
- (2) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại mà người được bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường do những hư hỏng hoặc không dùng được của tài sản (Bao gồm cả hư hỏng hoặc không dùng được của phụ tùng khác của tài sản từ việc mượn một phần của tài sản đó.) sau đây.
 - ① Sản phẩm
 - ② Tài sản được thêm vào khi làm việc, là nguyên nhân gây ra tai nạn, trong số các đối tượng mục tiêu của công việc (Bao gồm cả trường hợp cần thêm vào.)
 - ③ Thành phẩm
 - ④ Trường hợp thành phẩm hay sản phẩm là máy móc – công cụ hoặc được dùng như thiết bị điều khiển của máy móc – công cụ, thì không chi trả cho tài sản được gia công hay chế tạo bằng máy móc – công cụ đó
- (3) Về những tai nạn do kết quả công việc, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những tai nạn phát sinh trước khi kết thúc (Là bàn giao vào thời điểm cần bàn giao các đối tượng mục tiêu của công việc.) hoặc dừng công việc.
- (4) Trường hợp kiện cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại lên các toà án nằm ngoài phạm vi nước Nhật, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với bất kỳ thiệt hại nào (Tuy nhiên, chỉ giới hạn trong phần có liên quan đến người khởi kiện).

Điều 4 (Nghĩa vụ thực hiện các biện pháp thu hồi, v.v...)

- (1) Trong trường hợp đã biết tai nạn có nguy cơ phát sinh hoặc việc tai nạn đó đã phát sinh, người được bảo hiểm phải nhanh chóng thực hiện biện pháp thu hồi, v.v..., để ngăn chặn sự phát sinh hoặc lan rộng tai nạn (Bao gồm cả những tai nạn cùng loại).
- (2) Trường hợp người được bảo hiểm làm trái với nghĩa vụ được quy định ở phần (1) mà không có lý do chính đáng, công ty chúng tôi sẽ chi trả số tiền bảo hiểm sau khi đã khấu trừ số tiền mà công ty chúng tôi bị thiệt hại do những việc này.
- (3) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với các phí tổn cần thiết để thực hiện các biện pháp thu hồi ở phần (1), v.v..., cho dù người được bảo hiểm có chi trả khoản đó hay không.

Điều 5 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Khi áp dụng hạn mức chi trả hoặc mức miễn thường, nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là "1 tai nạn", xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 6 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường, các điều kiện đặc biệt đi kèm với điều khoản hợp đồng đặc biệt này trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt về người được ủy thác

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Công ty chúng tôi sẽ thanh toán tiền bảo hiểm đối với các thiệt hại mà người được bảo hiểm phải trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo pháp luật, khi xảy ra tai nạn với vật được ủy thác trong các trường hợp tương ứng sau, bất kể có qui định tại Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) và mục ② Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) của Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách

nhệm bồi thường.

- ① Khi tài sản ủy thác nằm trong cơ sở vật chất bảo quản có ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm trong thời gian bảo quản
- ② Khi tài sản ủy thác nằm ngoài cơ sở vật chất bảo quản theo mục đích có ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm trong thời gian bảo quản

(2) Trong Điều kiện bảo hiểm đặc biệt, các đối tượng dưới đây gọi là người được bảo hiểm.

- ① Người được bảo hiểm có tên trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là “người được bảo hiểm ghi danh”).
- ② Người sử dụng người được bảo hiểm ghi danh
- ③ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là pháp nhân, thì sẽ là giám đốc đại diện hoặc bộ phận quản lý nghiệp vụ khác của pháp nhân đó.
- ④ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là đoàn thể ngoài pháp nhân thì sẽ là thành viên của đoàn thể đó.
- ⑤ Nếu người được bảo hiểm ghi danh là người bình thường thì sẽ là bố mẹ cùng chung sống của người đó.

(3) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm trong phạm vi tai nạn ở điều (1) xảy ra trong thời gian có ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm trong nước Nhật (Trường hợp nội dung ở mục “khu vực áp dụng” có ghi trong phiếu bảo hiểm khác với điều khoản này thì sẽ áp dụng tại khu vực đó).

Điều 2 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong điều kiện đặc biệt này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa lần lượt như sau.

Từ chuyên môn	Định nghĩa
Tài sản ủy thác	Là tài sản của người khác mà người được bảo hiểm quản lý, được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, không bao gồm những vật sau đây. a. Tiền xu, tiền giấy, giấy tờ có giá, tem thuế, tem (bao gồm cả tem có in giá tiền trên mặt), chứng thư, sổ sách. b. Đá quý, kim loại quý, sản phẩm mỹ thuật, đồ cổ, uân chương, huy chương c. Bản viết tay, bản thiết kế, mẫu vật d. Động vật, thực vật e. Đất đai và tài sản cố định f. Các đối tượng khác cùng loại với a đến e
Tai nạn	Là sự hư hỏng, đánh mất, trộm cắp hoặc lừa gạt.

Điều 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)(ngoại trừ mục ② đối với tài sản ủy thác) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp. Đánh giá liên quan đến việc áp dụng quy định ở mục ① và ②, mục ① của Điều 7 và mục ③ của Điều 8 tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường sẽ được tiến hành với từng cá nhân người được nhận bảo hiểm.

- ① Chủ hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm thực hiện hoặc đồng lõa với các hành vi lừa gạt hoặc trộm cắp
- ② Tai nạn phát sinh trong thời gian chủ hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm sử dụng tài sản ủy thác cho mục đích cá nhân
- ③ Hư hỏng do chính tài sản ủy thác tự nhiên phát hỏa hoặc tự nhiên phát nổ
- ④ Sự nóng lên, bị mốc, mục nát, đổi màu, bị gi, thấm mồ hôi và các hiện tượng khác tương tự, xảy ra do tính chất hoặc do hao mòn tự nhiên
- ⑤ Côn trùng, chuột gặm, và các hiện tượng khác tương tự
- ⑥ Rò rỉ hoặc tràn nước hoặc hơi nước từ ống cấp thoát nước, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị điều chỉnh độ ẩm, trụ cứu hỏa, dụng cụ dùng trong kinh doanh hoặc dùng trong gia đình, hoặc rò rỉ hoặc tràn từ thiết bị phun nước
- ⑦ Mưa, tuyết, mưa đá lớn, mưa tuyết hoặc mưa đá từ ngoài công trình xây dựng tràn vào hoặc thổi vào trong
- ⑧ Tai nạn được phát hiện sau khi tài sản ủy thác được bàn giao lại cho bên ủy thác
- ⑨ Tài sản ủy thác không sử dụng được (Bao gồm cả giảm lợi nhuận.).

Điều 4 (Giới hạn trách nhiệm)

Nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là “1 tai nạn”, xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 5 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là “1 tai nạn”, xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 6 (Quy định thay thế)

Trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt này, điều kiện bảo hiểm thông thường được thay thế như sau.

Qui định về điều kiện bảo hiểm thông thường	Thay thế	Sau khi thay thế
“Phần (1), (2) Điều 6 (Nghĩa vụ khai báo thông tin), phần (3) mục ③, phần (1) phần (2) Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo), phần (2) Điều 14 (Điều chỉnh phí bảo hiểm).”	Người được bảo hiểm	Người được bảo hiểm ghi danh

Điều 7 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều kiện bảo hiểm đặc biệt, chỉ cần không trái với điều kiện bảo hiểm đặc biệt, thì sẽ áp dụng theo các quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này và điều kiện bảo hiểm thông thường.

“Tiến hành áp dụng thay đổi nội dung ngày 1 tháng 1 năm 2018”
Về việc áp dụng định nghĩa 1 tai nạn, đối với tai nạn được chứng nhận là đối tượng chi trả bảo hiểm nếu sản phẩm trước khi điều chỉnh được cập nhật, trong một loạt các tai nạn xảy ra liên tiếp sau khi cập nhật qui định sẽ chỉ tính tai nạn đầu tiên.

Điều khoản điều chỉnh đặc biệt về người được ủy thác (Áp dụng cho điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người được ủy thác)

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ áp dụng qui định dưới đây bất kể có qui định về điều khoản hợp đồng đặc biệt về người được ủy thác hay không.

Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)

(1) Bất kể các quy định ở Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) và ở phần ② Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là “điều kiện bảo hiểm thông thường”), công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm về thiệt hại do người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, đối với người có quyền lợi hợp pháp với tài sản ủy thác, vì tai nạn phát sinh với tài sản ủy thác trong bất kỳ khoản thời gian tương ứng nào sau đây.

- ① Thời gian mà tài sản ủy thác được quản lý trong cơ sở bảo quản được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm
- ② Thời gian mà vật ủy thác được quản lý ngoài cơ sở bảo quản theo mục đích được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm

(2) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho những tai nạn ở phần (1), chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là “thời hạn bảo hiểm”).

Điều 2 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong điều kiện đặc biệt này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa lần lượt như sau.

Từ ngữ	Định nghĩa
Vật ủy thác	Là tài sản của người khác mà người được bảo hiểm quản lý, được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, không bao gồm những vật sau đây. a. Tiền xu, tiền giấy, giấy tờ có giá, tem thuế, tem, chứng thư, sổ sách b. Đá quý, kim loại quý, sản phẩm mỹ thuật, đồ cổ, huân chương, huy chương c. Bản viết tay, bản thiết kế, mẫu vật d. Những vật khác tương tự với các tài sản nằm từ mục a đến mục c
Tai nạn	Là sự hư hỏng, đánh mất, trộm cắp hoặc lừa gạt.

Điều 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Ngoài những thiệt hại ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường (Về tài sản ủy thác thì ngoại trừ mục ②.), công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại do các nguyên nhân dưới đây, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp.

- ① Chủ hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm, người đại diện hợp pháp (Trường hợp người được bảo hiểm là tổ chức pháp

nhân, thì sẽ là ban giám đốc, ban quản trị, các cơ quan thi hành nghiệp vụ khác của tổ chức pháp nhân. Dưới đây cũng giống như vậy.) hay người sử dụng hoặc người thân sống cùng với người được bảo hiểm thực hiện hoặc đồng lõa với các hành vi lừa gạt hoặc trộm cắp

- ② Tại nạn phát sinh trong thời gian chủ hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm, người đại diện hợp pháp hay người sử dụng hoặc người thân sống cùng với người được bảo hiểm sử dụng vật uỷ thác cho mục đích cá nhân
- ③ Hư hỏng do chính tài sản uỷ thác tự nhiên phát hỏa hoặc tự nhiên phát nổ
- ④ Sự nóng lên, bị mốc, mục nát, đổi màu, bị gỉ, thấm mồ hôi và các hiện tượng khác tương tự, xảy ra do tính chất hoặc do hao mòn tự nhiên
- ⑤ Côn trùng, chuột gặm, và các hiện tượng khác tương tự
- ⑥ Rò rỉ hoặc tràn nước hoặc hơi nước từ ống cấp thoát nước, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị điều chỉnh độ ẩm, trụ cứu hỏa, dụng cụ dùng trong kinh doanh hoặc dùng trong gia đình, hoặc rò rỉ hoặc tràn từ thiết bị phun nước
- ⑦ Mưa, tuyết, mưa đá lớn, mưa tuyết hoặc mưa đá từ ngoài công trình xây dựng tràn vào hoặc thổi vào trong
- ⑧ Tai nạn được phát hiện sau khi tài sản uỷ thác được bàn giao lại cho bên uỷ thác
- ⑨ Tài sản uỷ thác không sử dụng được (Bao gồm cả giảm lợi nhuận.)

Điều 4 (Giới hạn trách nhiệm)

Số tiền bảo hiểm mà công ty chúng tôi chi trả cho tiền đền bù thiệt hại dựa trên quy định của pháp luật ở mục ① Điều 2 (Phạm vi thiệt hại) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, sẽ không vượt quá số tiền giá trị của vật uỷ thác (Là số tiền tương đương với giá trên thị trường mua bán của tài sản với cùng độ hao tổn trong cùng thời gian, cùng chủng loại.) vào thời điểm và địa điểm phát sinh tai nạn.

Điều 5 (Định nghĩa 1 tai nạn)

Khi áp dụng hạn mức chi trả hoặc mức miễn thường, nếu một loạt các tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm với lý do hoặc nguyên nhân tương tự nhau, bất kể có bao nhiêu người bị thiệt hại hoặc nơi chốn hay thời gian phát sinh thế nào, thì đều tính là “1 tai nạn”, xem như tất cả các tai nạn xảy ra vào thời điểm xảy ra tai nạn đầu tiên.

Điều 6 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường, các điều kiện đặc biệt đi kèm với điều khoản hợp đồng đặc biệt này trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Các điều khoản hợp đồng đặc biệt khác

Điều khoản hợp đồng đặc biệt

Không đảm bảo rủi ro năng lượng nguyên tử

- (1) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra do đặc tính hoặc tác động của tính gây nổ, tính phóng xạ và các đặc tính có hại khác do phản ứng hạt nhân hoặc sự phân rã, phân hạch hạt nhân nguyên tử, v.v... của bất kỳ vật nào sau đây (Bao gồm cả ô nhiễm phóng xạ, thương tật do tia phóng xạ.), bất kể là trực tiếp hay gián tiếp.
 - ① Nhiên liệu hạt nhân (Bao gồm cả nhiên liệu đã qua sử dụng.)
 - ② Nguyên liệu hạt nhân
 - ③ Nguyên tố có tính phóng xạ
 - ④ Nguyên tố đồng vị phóng xạ
 - ⑤ Vật bị ô nhiễm bởi bất kỳ vật chất nào từ mục ① đến ④ (Bao gồm cả sản phẩm phân hạch hạt nhân nguyên tử.)
- (2) Các quy định ở phần (1) sẽ không áp dụng trong trường hợp thiệt hại gây ra bởi phản ứng hạt nhân hoặc sự phân rã, phân hạch hạt nhân nguyên tử phát sinh trong khi vận chuyển hoặc dự trữ; sử dụng nguyên tố đồng vị phóng xạ phục vụ cho công nghiệp hoặc y học (Không bao gồm uranium, thorium, plutonium và hợp chất cũng như tạp chất của chúng.). Tuy nhiên, ngoại trừ những trường hợp việc vận chuyển hoặc dự trữ, sử dụng đó là trái pháp luật.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro nghề nghiệp chuyên môn

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra do các hành động mà người được bảo hiểm hoặc người sử dụng, người phụ tá khác trong công việc của người được bảo hiểm thực hiện sau đây, trừ trường hợp có những quy định khác ngoài điều khoản đặc biệt hoặc điều kiện đặc biệt được áp dụng cho hợp đồng này.

- ① Các hoạt động y tế như phòng tránh – giảm nhẹ – điều trị bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, hướng dẫn các phương pháp điều dưỡng, chỉnh hình y khoa, ở bên cạnh sản phụ trong lúc sinh, khám nghiệm tử thi, hoặc soạn thảo – cấp phát giấy chẩn đoán – giấy khám nghiệm tử thi – toa thuốc, v.v... (Ngoại trừ trường hợp người không phải là bác sĩ, nha sĩ, điều dưỡng viên, y tá y tế công cộng, y tá hộ sinh thực hiện những điều này với sự cho phép theo pháp luật.)
- ② Các hoạt động có nguy cơ gây ra nguy hại cho cơ thể con người do tiến hành phẫu thuật thẩm mỹ, phá thai, hộ sinh hoặc lấy máu thực hiện bởi những người không phải là bác sĩ, nha sĩ, điều dưỡng viên, y tá y tế công cộng, y tá hộ sinh (Ngoại trừ trường hợp người không phải là bác sĩ, nha sĩ, điều dưỡng viên, y tá y tế công cộng, y tá hộ sinh thực hiện những điều này với sự cho phép theo pháp luật.)
- ③ Điều chế hay kê toa dược phẩm, buôn bán hay cung cấp dược phẩm
- ④ Hành vi được hiện bởi người không phải là bác sĩ xoa bóp, bác sĩ châm cứu, chuyên viên chữa bệnh bằng ngải, người nắn xương và bị cấm theo luật
- ⑤ Hành vi được hiện bởi người không phải là kiến trúc sư, chuyên viên điều tra nghiên cứu nhà đất, chuyên viên kỹ thuật, chuyên viên trắc địa hoặc bác sĩ thú y và bị cấm theo luật

Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro ô nhiễm

Điều 1 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra do thải, xả, thoát, rò rỉ các chất gây ô nhiễm (Dưới đây gọi là “Thải ra, v.v...”) hoặc những thiệt hại có nguyên nhân là xử lý không hợp lý, bất kể là trực tiếp hay gián tiếp. Tuy nhiên, trừ các trường hợp tương ứng với tất cả các điều kiện sau đây đối với thải chất gây ô nhiễm.

- ① Việc thải ra, v.v... là không lường trước được.
- ② Tai nạn do việc thải ra chất gây ô nhiễm, v.v... (dưới đây gọi là “tai nạn”) là tai nạn phát sinh bất ngờ.
- ③ Việc thải ra, v.v... là khẩn cấp.
- ④ Trong vòng 7 ngày kể từ ngày tai nạn phát sinh, người được bảo hiểm phát hiện việc thải ra, v.v..., và thông báo cho công ty chúng tôi về các khoản mục được quy định ở mục ① phần (1) Điều 12 (Phát sinh tai nạn) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, trong vòng 21 ngày.

Điều 2 (Định nghĩa từ ngữ)

Tại điều kiện đặc biệt này, ý nghĩa của các từ ngữ sẽ có các ý nghĩa lần lượt như sau.

Từ chuyên môn	Định nghĩa
Các chất gây ô nhiễm	Được cho là các chất sau đây bất kể tính chất là chất rắn, chất lỏng hoặc chất thể khí và chất axit hoặc là chất cặn. a. Chất hóa học có hại b. Vật nguy hiểm c. Những chất có hại cho sinh vật, không khí hoặc nước ngoài những chất từ a đến d d. Chất hôi thối e. Chất dầu
Các chất dầu	Được cho là các chất tương ứng như sau. a. Các chất dầu như dầu mỏ, dầu hoạt khí, dầu đèn, dầu nhẹ, dầu nặng, dầu bôi trơn, hắc ín, nhựa đường b. Các hóa chất có pha các loại dầu thuộc nhóm a c. Các hỗn hợp, chất thải, chất cặn của hóa chất từ a đến d
phí tổn để làm sạch ô nhiễm	Được cho là toàn bộ phí tổn cần thiết để điều tra, giám sát, làm sạch, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, khử độc, trung hoà, v.v... chất gây ô nhiễm, bất kể đó là chất cụ thể gì.

Điều 3 (Xử lý đối với phí tổn để làm sạch ô nhiễm)

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho phí tổn để làm sạch ô nhiễm hoặc những tổn thất do những điều này gây ra. Tuy nhiên, ngoại trừ các thiệt hại do người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người khác theo quy định của pháp luật, trong các trường hợp có ghi ở phần (1) của điều trước.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro thiệt hại do amiang, v.v...

Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại

do các nguyên nhân dưới đây, bắt kể là trực tiếp hay gián tiếp.

- ① Tính gây ung thư của amiang, các sản phẩm có chứa amiang, và các đặc tính độc hại khác
- ② Tính gây ung thư có trong các chất thay thế amiang hoặc sản phẩm có chứa chất thay thế đó, và các đặc tính độc hại khác của chất cùng loại với amiang

Điều khoản hợp đồng đặc biệt trong bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai

(Áp dụng cho điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất, điều kiện bảo hiểm đặc biệt về sản phẩm, điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người được ủy thác, điều khoản điều chỉnh đặc biệt liên quan đến phí bảo hiểm, điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro ô nhiễm.)

Chương 1 Điều khoản chung

Các điều khoản hợp đồng đặc biệt được ghi chép trong chương này, sẽ được áp dụng cho điều kiện điều chỉnh đặc biệt về người sở hữu (quản lý) vật chất (dưới đây gọi là “Điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm)”), điều kiện bảo hiểm đặc biệt về sản phẩm (dưới đây gọi là “Điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm)”), điều kiện bảo hiểm đặc biệt về người được ủy thác (dưới đây gọi là “Điều kiện bảo hiểm đặc biệt (người được ủy thác)”), điều khoản điều chỉnh đặc biệt liên quan đến phí bảo hiểm, điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro ô nhiễm.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt chung của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai

Điều 1 (Định nghĩa từ ngữ)

Trong hợp đồng bảo hiểm này, ý nghĩa của những từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa từng từ như sau.

Từ ngữ	Định nghĩa
Trường đại học, v.v...	Đây là các trường đại học thuộc thành viên nhận được sự hỗ trợ của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản, hoặc trường cao đẳng nghề, trường đại học được quy định trong Luật giáo dục của Nhật Bản mà người được bảo hiểm đang theo học.
Sinh viên	Là sinh viên đang theo học tại các khoa, ngành hoặc của trường đại học, v.v..., các ngành nghiên cứu cũng như các khóa học đặc biệt và khóa học sau đại học của các trường này, bao gồm cả du học sinh, sinh viên dự thính, nghiên cứu sinh và các sinh viên không chính quy.
Giờ học chính quy	Là các buổi học lý thuyết, buổi thí nghiệm, thực tập, thực hành hoặc buổi học liên quan đến kỹ năng thực tế được tổ chức bởi trường đại học, v.v... mà người được bảo hiểm đang theo học (Bao gồm cả các buổi học được tổ chức bởi các trường đại học, v.v... khác thông qua trao đổi tín chỉ. Dưới đây gọi là “buổi học”), bao gồm các hoạt động sau đây. a. Nghiên cứu luận văn hoặc nghiên cứu luận văn tốt nghiệp thực hiện dựa trên chỉ thị của giáo viên hướng dẫn. Tuy nhiên, trừ các nghiên cứu được thực hiện hoàn toàn tại những nơi thuộc về sinh hoạt cá nhân của người được bảo hiểm. b. Các hoạt động nghiên cứu thực hiện tại thư viện, phòng tra cứu hoặc các cơ sở học tập ngôn ngữ, nơi diễn ra các lớp học của trường đại học, v.v... hoặc chuẩn bị hay dọn dẹp lớp học theo chỉ thị của giáo viên hướng dẫn, v.v...
Sự kiện tại trường	Là các sự kiện được trường đại học, v.v... tổ chức như một phần của hoạt động giáo dục như lễ khai giảng, lễ chào đón tân sinh viên, lễ tốt nghiệp, v.v... do trường đại học, v.v... tổ chức, v.v...
Hoạt động ngoại khóa	Là các hoạt động thực tập hay tình nguyện được thực hiện bởi nhóm sinh viên trong trường đã nhận được sự đồng ý của trường để hoạt động dưới hình thức là tổ chức với mục đích tiến hành các hoạt động thực tập hay tình nguyện, dựa theo thủ tục quy định phù hợp với quy tắc của trường đại học, v.v... Tuy nhiên, không tính các hành vi bị cấm và các hoạt động được tổ chức tại địa điểm hay trong thời gian mà trường đại học, v.v... đã cấm.

Từ ngữ	Định nghĩa
Thực tập	Là sự trải nghiệm làm việc của sinh viên khi tham gia làm việc trong các doanh nghiệp, v.v... liên quan đến nghề nghiệp tương lai và chuyên ngành của bản thân trong khi theo học tại trường.
Hoạt động tình nguyện	Là các hoạt động đóng góp cho xã hội, gồm năng lực, công sức hay tài sản mỗi cá nhân có, tùy theo ý chí tự do của mỗi người.
Hoạt động trải nghiệm chăm bệnh	Trên cơ sở pháp luật liên quan đến các trường hợp đặc biệt, v.v... về Luật về cấp phép cho nhân viên giảng dạy gắn với việc cấp giấy phép thông thường cho giáo viên trường tiểu học và trường trung học (Bộ luật số 90 năm 1997), hoạt động này là trải nghiệm chăm sóc, v.v... mà các sinh viên có nguyện vọng đạt được chứng chỉ thông thường cho giáo viên trường tiểu học và trường trung học cần thực hiện.
Thực tập giảng dạy	Là hoạt động do sinh viên thực hiện tại các trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường trung học phổ thông của nơi tiếp nhận để có được chứng chỉ giáo viên trong môn học tương ứng với “Thực tập giảng dạy”, theo quy định tại Phần năm trong bảng quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định thi hành các luật tương tự (Quy định số 26 năm 1954 của Bộ Giáo dục Nhật Bản) và tại bảng Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 2.2 của Điều 5 của Luật về cấp phép cho nhân viên giảng dạy (Bộ luật số 147 năm 1949), hoạt động này bao gồm “Thực tập điều dưỡng” liên quan đến việc có được chứng chỉ giáo viên điều dưỡng và “Thực tập giảng dạy đối với học sinh hay trẻ em, trẻ nhỏ gặp trở ngại về tinh thần và thể chất” liên quan đến việc có được chứng chỉ giáo viên làm việc ở các trường học hỗ trợ đặc biệt.
Thực tập giảng dạy mầm non	Là hoạt động do sinh viên thực hiện tại các cơ sở thực tập như nhà trẻ, v.v... của nơi tiếp nhận, để có được chứng chỉ nhân viên chăm sóc trẻ, trong môn học tương ứng với “Thực tập tại nhà trẻ” trong môn giáo dục nghề nghiệp, được xác định bởi Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản theo quy định trong Luật phúc lợi cho trẻ em (Bộ luật số 164 năm 1947) và Quy định thi hành các luật tương tự (Quy định số 11 năm 1948 của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản).
Thực tập giảng dạy trong ngành được	Là thực tập do khoa được và các khoa – ngành tương tự của trường đại học, v.v... sắp xếp, thực hiện như là giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường.
Thực tập liên quan đến y tế	Là thực tập do các khoa – ngành về y tế của trường đại học, v.v... sắp xếp, thực hiện như là giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường.
Các khoa – ngành về y tế	a. Khoa Khoa Y, khoa Nha, khoa Điều dưỡng, khoa Liệu pháp châm cứu và ngải cứu và các khoa tương tự. b. Ngành Ngành Y, ngành Nha khoa, ngành Điều dưỡng, ngành Điều dưỡng vệ sinh, ngành (Kỹ thuật) X quang, ngành X quang, ngành Kỹ thuật điện tử dùng cho y học, ngành Kiểm tra lâm sàng, ngành Kỹ thuật vệ sinh, ngành Vật lý trị liệu, ngành Liệu pháp thảo tác, ngành (chuyên viên) Vệ sinh răng miệng, ngành Liệu pháp châm cứu và ngải cứu, ngành Chăm sóc sức khỏe, ngành Liệu pháp ngôn ngữ - nghe nhìn, ngành Chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, ngành Y học thể thao, ngành Khoa học về mắt và thị lực, và các ngành tương tự.
Hoạt động của câu lạc bộ	Là các hoạt động giáo dục thể chất hoặc hoạt động văn hóa được thực hiện bởi các tổ chức sinh viên trong trường đã được trường công nhận, dựa theo thủ tục quy định phù hợp với quy tắc của trường đại học, v.v... Tuy nhiên, ngoại trừ các hoạt động ngoại khóa, các hành vi bị cấm và các hoạt động được tổ chức tại địa điểm hay trong thời gian mà trường đại học, v.v... đã cấm.
Kỳ thi tuyển sinh dành cho người đi làm	Là thi tuyển lấy đối tượng là người đi làm, chẳng hạn như thi tuyển chọn lọc đặc biệt người đi làm, v.v... trong số các phương pháp thi tuyển quyết định dựa theo các phương pháp khác với những người có nguyện vọng nhập học thông thường.

Điều 2 (Mối quan hệ giữa người được bảo hiểm và người được bảo hiểm khác)

- (1) Trong hợp đồng bảo hiểm này, người được bảo hiểm là sinh viên đang theo học tại trường đại học, v.v... đã đăng ký tham gia vào hợp đồng bảo hiểm này, những sinh viên này cũng nằm trong số những người tham gia vào bảo hiểm tai nạn giáo dục và nghiên cứu dành cho sinh viên (Sau đây gọi là "Gakkensai").
- (2) Các quy định trong hợp đồng bảo hiểm này, áp dụng riêng cho từng người được bảo hiểm, và mối quan hệ giữa những người được bảo hiểm, được xem như là mối quan hệ giữa những cá nhân khác nhau.

Điều 3 (Thời gian bắt đầu và kết thúc trách nhiệm bảo hiểm)

- (1) Thời hạn bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm này được quy định như sau, bất kể quy định tại phần (1) Điều 5 (Thời gian bắt đầu và kết thúc trách nhiệm bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường (Dưới đây gọi là "điều kiện bảo hiểm thông thường").
- ① Đối với các sinh viên đã đăng ký tham gia hợp đồng bảo hiểm này với trường đại học, v.v..., có nộp kèm khoản tiền tương đương phí bảo hiểm và tham gia bảo hiểm Gakkensai trước ngày nhập học, thời hạn bảo hiểm là từ 0 giờ sáng của ngày đầu tiên cho đến 12 giờ trưa của ngày cuối của thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (sau đây gọi là "Thời hạn bảo hiểm").
- ② Đối với những người tham gia hợp đồng bảo hiểm này vào giữa chừng của thời hạn bảo hiểm (sau đây gọi là "Người tham gia giữa chừng"), thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ 0 giờ sáng ngày tiếp theo của ngày mà người tham gia giữa chừng đã đăng ký tham gia với trường đại học, v.v... và đã thanh toán khoản tiền tương đương phí bảo hiểm cho đến 12 giờ trưa của ngày cuối của thời hạn bảo hiểm.
- (2) Trường hợp trường đại học, v.v... thực hiện toàn bộ khoản mục sau đây, thời hạn bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này sẽ là từ 0 giờ sáng của ngày đầu tiên cho đến 12 giờ trưa của ngày cuối của thời hạn bảo hiểm, bất kể quy định tại phần (1).
- ① Quyết định việc tất cả sinh viên của khoa, ngành, ngành nghiên cứu, khóa học đặc biệt và khóa học sau đại học theo đơn vị năm học tham gia bảo hiểm Gakkensai và hợp đồng bảo hiểm này (sau đây gọi là "tham gia bảo hiểm tập thể"), dựa theo quyết định của cuộc họp hội đồng vào trước ngày đầu tiên trong thời hạn bảo hiểm.
- ② Trường đại học, v.v... chỉ trả khoản tiền tương đương phí bảo hiểm của việc tham gia bảo hiểm tập thể.
- (3) Trường hợp tiếp tục tham gia từ hợp đồng bảo hiểm của năm tài chính trước đó, thời hạn bảo hiểm khi trường đại học, v.v... thực hiện các điều ① và ② của phần (2) trong hợp đồng bảo hiểm của năm tài chính trước, sẽ áp dụng theo các quy định của phần (2).

Điều 4 (Phí bảo hiểm và hạn mức chi trả, v.v...)

Phí bảo hiểm cho mỗi 1 người được bảo hiểm, cũng như hạn mức chi trả và mức miễn thường cho mỗi 1 năm và 1 người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm này, được quy định theo bảng bên dưới.

		Loại A	Loại B	Loại C
Hạn mức chi trả tương ứng với 1 người và 1 năm		1 vụ tai nạn 100 triệu yên (Bồi thường đối với người – tài sản) (Mức miễn thường là 0 yên)		
Phí bảo hiểm tương ứng với 1 người được bảo hiểm	Trong 1 năm	340 yên	210 yên	500 yên
	Trong 2 năm	680 yên	420 yên	1.000 yên
	Trong 3 năm	1.020 yên	630 yên	1.500 yên
	Trong 4 năm	1.360 yên	840 yên	2.000 yên
	Trong 5 năm	1.700 yên	1.050 yên	2.500 yên
	Trong 6 năm	2.040 yên	1.260 yên	3.000 yên

Điều 5 (Thông báo của người tham gia bảo hiểm)

- (1) Chủ hợp đồng bảo hiểm cần phải tổng hợp danh sách người tham gia hợp đồng bảo hiểm này thành bảng tổng hợp trong ngày nhập học của các trường đại học, v.v..., đính kèm đơn đăng ký tham gia, và thông báo cho công ty chúng tôi trước ngày cuối cùng của hai tháng kế tiếp sau khi ký kết hợp đồng bảo hiểm.
- (2) Chủ hợp đồng bảo hiểm cần phải tổng hợp danh sách người tham gia giữa chừng của hai tháng trước thành bảng tổng hợp, đính kèm đơn đăng ký tham gia, và thông báo cho công ty chúng tôi trước ngày cuối cùng mỗi tháng (sau đây gọi là "ngày thông báo").
- (3) Nếu có thiếu sót hoặc chậm trễ trong việc nộp đơn đăng ký tham gia quy định trong phần (1) hoặc (2), công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho thiệt hại của người tham gia hoặc người tham gia giữa chừng có thiếu sót hoặc chậm trễ. Tuy nhiên, ngoại trừ trường hợp công ty chúng tôi đã chấp thuận những điều mà chủ hợp đồng bảo hiểm thực hiện dưới đây.

- ① Chứng minh việc thiếu sót hoặc chậm trễ không phải là do sự cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của bản thân.
- ② Đính kèm đơn đăng ký tham gia và bảng tóm tắt đã chỉnh sửa về những người tham gia hoặc người tham gia giữa chừng có thiếu sót hoặc chậm trễ, và thông báo cho công ty chúng tôi ngay lập tức.
- ③ Chỉ trả phí bảo hiểm liên quan đến người tham gia hoặc người tham gia giữa chừng trong mục ② cho công ty chúng tôi một cách nhanh chóng.

Điều 6 (Thanh toán phí bảo hiểm)

- (1) Bất kể có qui định ở phần (4) khoản 1 Điều 4 Điều khoản đặc biệt điều chỉnh các qui định về tiền bảo hiểm, chủ hợp đồng bảo hiểm sẽ phải thanh toán cho công ty chúng tôi phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này theo qui định ở điều 4 (Số tiền chi trả tối thiểu và phí bảo hiểm v.v...) trước ngày cuối cùng của tháng kế tiếp của tháng có thông báo như điều (2) phần trên.
- (2) Nếu chủ hợp đồng bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm trước hạn thanh toán quy định tại phần (1), công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm đối với thiệt hại (Giới hạn trong phần liên quan người tham gia giữa chừng.) xảy ra trước khi chúng tôi nhận được phí bảo hiểm. Trong trường hợp này, công ty chúng tôi có thể kết thúc hợp đồng bảo hiểm này (Giới hạn trong phần liên quan người tham gia giữa chừng.), thông qua cách thông báo bằng văn bản đến chủ hợp đồng bảo hiểm. Hiệu lực kết thúc này có hiệu lực trở về trước từ ngày đầu tiên trong thời hạn bảo hiểm của người tham gia giữa chừng, bất kể quy định ở Điều 19 của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường.

Điều 7 (Xử lý đối các khoản mục thay đổi)

- (1) Trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, chủ hợp đồng bảo hiểm cần phải ngay lập tức thông báo cho công ty chúng tôi, và kèm theo giấy chứng nhận của trường đại học, v.v...
- ① Trường hợp người được bảo hiểm thay đổi khoa, ngành học, v.v...
- ② Trường hợp người được bảo hiểm thôi học
- (2) Trường hợp người được bảo hiểm tạm nghỉ học với thời gian tổng cộng là từ 1 năm trở lên trong thời hạn bảo hiểm (Bao gồm việc du học. Dưới đây cũng giống như vậy.), chủ hợp đồng bảo hiểm cần phải nhanh chóng thông báo cho công ty chúng tôi sau khi kết thúc thời gian tạm nghỉ học đó, và kèm theo giấy chứng nhận của trường đại học, v.v...

Điều 8 (Hoàn trả phí bảo hiểm, v.v...)

- (1) Trường hợp có thông báo theo như mục ② của phần (1) của điều trước đó, công ty chúng tôi sẽ hoàn trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm khoản tiền được tính theo công thức dưới đây, bất kể các quy định tại phần (2) Điều 23 của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường (Hoàn trả phí bảo hiểm – Trường hợp kết thúc). Tuy nhiên, thời hạn của năm tài chính có ngày thôi học đã qua, thì sẽ được tính theo đơn vị là 1 năm (Phần dư chưa đủ 1 năm sẽ được làm tròn lên.).

$$\frac{\text{Phí bảo hiểm đã thu}}{\text{Phí bảo hiểm áp dụng tương ứng với thời hạn của năm tài chính đã qua}} = \text{Phí bảo hiểm hoàn trả}$$

- (2) Trường hợp có thông báo theo như phần (2) của Điều trước, công ty chúng tôi sẽ hoàn trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm khoản tiền được tính theo công thức dưới đây khi kết thúc thời hạn bảo hiểm, bất kể các quy định tại phần (2) Điều 23 của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường. Tuy nhiên, tổng thời gian tạm nghỉ học sẽ được tính theo đơn vị là 1 năm (Phần dư chưa đủ 1 năm sẽ được làm tròn lên.).

$$\frac{\text{Phí bảo hiểm đã thu}}{\text{Phí bảo hiểm áp dụng tương ứng với thời hạn đã trừ đi tổng thời gian tạm nghỉ học kể từ thời hạn bảo hiểm}} = \text{Phí bảo hiểm hoàn trả}$$

- (3) Trường hợp người được bảo hiểm thay đổi công việc (loại bảo hiểm tham gia) được quy định tại Điều 1 (Công việc thuộc đối tượng) trong Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất thuộc Chương 2 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất, công ty chúng tôi sẽ hoàn trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm khoản tiền được tính dựa theo công thức tại phần (1), và yêu cầu phí bảo hiểm đối với năm tài chính chưa qua của loại bảo hiểm tham gia mới.

Điều 9 (Xem sổ đăng ký, v.v...)

- (1) Đối với người được bảo hiểm nằm ngoài nhóm "Tham gia bảo hiểm tập thể" được quy định tại phần (2) của Điều 3 (Thời gian bắt đầu và kết thúc trách nhiệm bảo hiểm), chủ hợp đồng bảo hiểm cần phải lập danh sách tên người tham gia và nhanh chóng nộp cho công ty chúng tôi.
- (2) Trường hợp xác nhận là có sự cần thiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này, công ty chúng tôi có thể xem danh sách tên người tham gia, sổ đăng ký, các hồ sơ có liên quan khác của chủ hợp đồng

bảo hiểm vào bất kỳ lúc nào, bất kể là đã nhận được danh sách tên người tham gia hay chưa.

Điều 10 (Không áp dụng quy định miễn trừ trách nhiệm)

- (1) Trong hợp đồng bảo hiểm này, việc thực tập liên quan đến y tế mà người được bảo hiểm thực hiện, được xem là không nằm trong các hành vi của mục ① đến ⑤ của Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro nghề nghiệp chuyên môn.
- (2) Trong hợp đồng bảo hiểm này, việc thực tập giảng dạy trong ngành được mà người được bảo hiểm thực hiện, được xem là không nằm trong hành vi của mục ③ của Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro nghề nghiệp chuyên môn.
- (3) Các quy định (1) hoặc (2) sẽ được áp dụng chỉ trong trường hợp đáp ứng tất cả điều kiện sau đây.
 - ① Đây là các hoạt động thực tập mà trường đại học, v.v... sắp xếp như giờ học chính quy hoặc sự kiện tại trường.
 - ② Người được bảo hiểm không thực hiện các hành vi liên quan đến tư cách chuyên môn như một công việc chính thức (Bao gồm cả trường hợp làm thêm và công việc có tính cố định khác.).
 - ③ Đạt được sự chứng minh của trường đại học, v.v... về các mục ① và ②.

Điều 11 (Tài liệu yêu cầu tiền bảo hiểm)

Trường hợp yêu cầu tiền bảo hiểm, ngoài các tài liệu quy định tại phần (3) của Điều 25 (Yêu cầu tiền bảo hiểm) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường, người được bảo hiểm cần phải nộp cho công ty chúng tôi các tài liệu sau đây.

- ① Chứng minh của trường đại học, v.v... rằng người yêu cầu tiền bảo hiểm là người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm này
- ② Chứng minh của trường đại học, v.v... về ngày, giờ và địa điểm xảy ra tai nạn
- ③ Chứng minh của trường đại học, v.v... rằng hành vi trở thành nguyên nhân gây tai nạn là tương ứng với giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa
- ④ Trường hợp hành vi trở thành nguyên nhân gây tai nạn là những hành vi được quy định từ phần (2) đến (4) của Điều 1 (Công việc thuộc đối tượng) trong Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất thuộc Chương 2 của Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất, thì cần nộp giấy chứng minh tai nạn trong quá trình đi lại thuộc bồi thường bổ sung

Điều 12 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường, điều kiện bảo hiểm đặc biệt (vật chất), điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm), điều kiện bảo hiểm đặc biệt (người được ủy thác) và các điều kiện đặc biệt đi kèm với điều khoản hợp đồng đặc biệt này trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro ô nhiễm

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ áp dụng qui định dưới đây bất kể có qui định về điều khoản hợp đồng đặc biệt không đảm bảo rủi ro ô nhiễm hay không.

Điều 1 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

- (1) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra do thải, xả, thoát hoặc rò rỉ các chất gây ô nhiễm (Dưới đây gọi là "Thải ra, v.v..."), bất kể là trực tiếp hay gián tiếp. Tuy nhiên, trừ các trường hợp tương ứng với tất cả các điều kiện sau đây. Tuy nhiên, trừ các trường hợp tương ứng với tất cả các điều kiện sau đây.
 - ① Việc thải ra, v.v... là không lường trước được.
 - ② Tai nạn do việc thải ra, v.v... (dưới đây gọi là "tai nạn") là tai nạn phát sinh bất ngờ.
 - ③ Việc thải ra, v.v... là khẩn cấp.
 - ④ Trong vòng 7 ngày kể từ ngày tai nạn phát sinh, người được bảo hiểm phát hiện việc thải ra, v.v..., và thông báo cho công ty chúng tôi về các khoản mục được quy định ở mục ① phần (1) Điều 12 (Phát sinh tai nạn) của phần Điều kiện bảo hiểm thông thường của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, trong vòng 21 ngày.
- (2) "Chất gây ô nhiễm" ở phần (1) là các chất làm ô nhiễm nguồn nước hay không khí, đất đai, hoặc các chất có hại cho sinh vật (Bao gồm cả con người.). Các chất này bao gồm khói, hơi nước, muội than, mùi hôi, axit, alkali, các chất hoá học, dầu hoá, chất phế liệu (Bao gồm cả những vật chất dùng để tái chế.), v.v...

Điều 2 (Xử lý đối với phí tổn để làm sạch ô nhiễm)

- (1) Công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho phí tổn để làm sạch ô nhiễm hoặc những tổn thất do những điều này gây ra. Tuy

hiên, ngoại trừ các thiệt hại do người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người khác theo quy định của pháp luật, trong các trường hợp có ghi ở phần (1) của điều trước.

- (2) "Phí tổn để làm sạch ô nhiễm" ở phần (1) là toàn bộ phí tổn cần thiết để điều tra, giám sát, làm sạch, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, khử độc, trung hoà, v.v... chất gây ô nhiễm, bất kể đó là chất cụ thể gì.

Điều 3 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường, điều kiện bảo hiểm đặc biệt (vật chất), điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm), điều kiện bảo hiểm đặc biệt (người được ủy thác) và các điều kiện đặc biệt đi kèm với điều khoản hợp đồng đặc biệt này trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Chương 2 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất

Điều khoản đặc biệt ghi trong chương này sẽ được áp dụng cho điều khoản điều chỉnh đặc biệt (vật chất).

Điều khoản đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất

Điều 1 (Công việc thuộc đối tượng)

- (1) Trong hợp đồng bảo hiểm này, các công việc (Dưới đây gọi là "công việc".) ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm theo như quy định Điều 1 (Trường hợp chi trả bảo hiểm) của điều kiện bảo hiểm đặc biệt là những công việc sau.
 - ① Trường hợp được ghi là "Loại A" trong "Báo cáo tổng hợp", có nghĩa là giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa (bao gồm hoạt động loại B trong mục ②) được thực hiện ở trong và ngoài Nhật Bản. Tuy nhiên, không bao gồm hoạt động thực tập liên quan đến y tế.
 - ② Trường hợp được ghi là "Loại B" trong "Báo cáo tổng hợp", có nghĩa là thực tập, hoạt động trải nghiệm chăm bệnh, thực tập giảng dạy, thực tập giảng dạy mầm non hoặc hoạt động tình nguyện được thực hiện ở trong và ngoài Nhật Bản do trường đại học, v.v... xem như một phần của hoạt động giáo dục và sắp xếp như là một trong những giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, không bao gồm hoạt động thực tập công việc giảng dạy trong ngành dược và thực tập liên quan đến y tế.
 - ③ Trường hợp được ghi là "Loại C" trong "Báo cáo tổng hợp", có nghĩa là giờ học chính quy, sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa (bao gồm hoạt động của Loại B trong mục ②) của các khoa – ngành (bộ môn) liên quan đến y tế được thực hiện ở trong và ngoài nước Nhật Bản, bao gồm cả thực tập liên quan đến y tế.
- (2) Hành vi mà người được bảo hiểm thực hiện trong khi di chuyển giữa nơi cư trú (Đối với sinh viên nhập học vào trường đại học, v.v... sau khi trải qua kỳ thi tuyển sinh dành cho người đi làm, thì sẽ bao gồm cả nơi làm việc.) và cơ sở tổ chức hoạt động (Bao gồm giữa cơ sở và cơ sở trong trường hợp địa điểm hoạt động trải rộng trên nhiều cơ sở. Dưới đây cũng giống như vậy.) bằng phương pháp (Ngoại trừ những phương pháp bị trường đại học, v.v... cấm. Dưới đây cũng giống như vậy.) và tuyến đường hợp lý, với mục đích tham gia vào các hoạt động được quy định từ mục ① đến mục ③ của phần (1), cũng là hành vi được tính vào "công việc". Tuy nhiên, không tính hành vi kể từ khi người được bảo hiểm đi sai lệch lộ trình hợp lý hoặc gián đoạn trong khi di chuyển.
- (3) Tuy nhiên, trong trường hợp ghi ở phần (2), nếu việc đi sai lệch hoặc gián đoạn xảy ra do hành vi tương ứng với bất kỳ điều nào sau đây thì vẫn sẽ được tính vào "công việc", nhưng trừ khoảng sai lệch tuyến đường hoặc gián đoạn đó.
 - ① Hành vi cần thiết tối thiểu để mua sản phẩm cần thiết cho "công việc" trong phần (1) hoặc hành vi đáp ứng những điều này
 - ② Thực hiện quyền bầu cử, khám – điều trị ở bệnh viện – trạm y tế, hoặc hành vi cần thiết tối thiểu trong sinh hoạt thường ngày đáp ứng những điều này
- (4) Trường hợp người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động của câu lạc bộ trong cùng ngày tham gia giờ học chính quy hoặc sự kiện của trường đại học, v.v..., thì hành vi thực hiện trong lúc di chuyển giữa nơi cư trú và cơ sở tổ chức hoạt động bằng phương pháp và tuyến đường hợp lý vẫn sẽ được tính vào "công việc", bất kể các quy định tại phần (2) hoặc (3). Tuy nhiên, không tính hành vi khi đang tham gia các hoạt động của câu lạc bộ và hành vi kể từ khi người được bảo hiểm đi sai lệch lộ trình hợp lý hoặc gián đoạn trong khi di chuyển.

Điều 2 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường và điều kiện bảo hiểm đặc biệt (vật chất) cũng như điều khoản hợp đồng đặc biệt khác đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này, trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Chương 3 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do sản phẩm

Điều khoản đặc biệt ghi trong chương này sẽ được áp dụng cho điều khoản điều chỉnh đặc biệt (sản phẩm).

Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do sản phẩm**Điều 1 (Công việc và sản phẩm thuộc đối tượng)**

Thực hiện các công việc ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm theo như quy định sử dụng vật chất (Dưới đây gọi là "công việc".)

- ① Sản phẩm
Đồ ăn thức uống và các thành phẩm (Bao gồm cả các loại thuốc.) trong giờ học chính quy, các sự kiện tại trường hoặc hoạt động ngoại khóa
- ② Công việc
Công việc được quy định tại Điều 1 (Công việc thuộc đối tượng) trong Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất thuộc Chương 2 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất

Điều 2 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường và điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm) cũng như điều khoản hợp đồng đặc biệt khác đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này, trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Điều khoản hợp đồng đặc biệt đảm bảo về tai nạn ở nước ngoài**Điều 1 (Quy định thay thế)**

Công ty chúng tôi sẽ thay thế các qui định về phần (2) điều 1 điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm) (Trường hợp chi trả bảo hiểm) như sau.

"(2) Công ty chúng tôi sẽ chi trả tiền bảo hiểm, cho tai nạn do các nguyên nhân ở phần (1), nhưng chỉ trong trường hợp các tai nạn này phát sinh trong thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (Dưới đây gọi là "thời hạn bảo hiểm")."

Điều 2 (Không áp dụng quy định miễn trừ trách nhiệm)

Đối với các tai nạn xảy ra ngoài phạm vi Nhật Bản, công ty chúng tôi sẽ không áp dụng quy định tại phần (4) của Điều 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) của điều kiện bảo hiểm đặc biệt.

Điều 3 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường và điều kiện bảo hiểm đặc biệt (sản phẩm) cũng như điều khoản hợp đồng đặc biệt khác đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này, trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

Chương 4 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do người nhận ủy thác

Điều khoản đặc biệt ghi trong chương này sẽ được áp dụng cho điều khoản điều chỉnh đặc biệt (người được ủy thác).

Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường do người nhận ủy thác**Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm)**

Trong hợp đồng bảo hiểm này, "tài sản ủy thác" được quy định tại phần (1) của Điều 1 (Trường hợp chi trả tiền bảo hiểm) trong điều kiện đặc biệt điều chỉnh về người được ủy thác là tài sản của người khác mà người được bảo hiểm sử dụng hoặc quản lý khi đang tham gia vào "công việc" được quy định tại phần (1) Điều 1 (Công việc thuộc đối tượng) trong Điều khoản hợp đồng đặc biệt bổ sung vào bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất và Chương 2 Điều khoản hợp đồng đặc biệt của bảo hiểm trách nhiệm bồi thường vật chất.

Điều 2 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm)

Ngoài những thiệt hại được quy định ở Điều 7 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) và Điều 8 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) tại phần Điều kiện bảo hiểm thông thường và khoản 3 (Trường hợp không chi trả tiền bảo hiểm) Nội dung điều chỉnh (người được ủy thác), công ty chúng tôi sẽ không chi trả tiền bảo hiểm cho những thiệt hại như làm hỏng, đánh mất, đánh cắp hoặc lừa gạt đối với những tài sản ủy thác như xe đạp, xe ô tô, xe máy, xe đạp điện, máy bay, tàu thuyền, các loại xe, động vật, nhạc cụ và những vật tiếp nhận cùng loại.

Điều 3 (Mối quan hệ với điều kiện bảo hiểm thông thường, v.v...)

Các khoản mục không được quy định trong điều khoản hợp đồng đặc biệt này sẽ áp dụng theo các quy định trong điều kiện bảo hiểm thông thường và điều kiện bảo hiểm đặc biệt (người được ủy thác) cũng như điều khoản hợp đồng đặc biệt khác đi kèm với hợp đồng bảo hiểm này, trong trường hợp không trái với điều khoản hợp đồng đặc biệt này.

IV. Tài liệu giải thích các mục quan trọng

Giải thích sơ lược về hợp đồng – Các thông tin cần lưu ý

- Sơ lược về hợp đồng là nội dung ghi chép những thông tin đặc biệt quan trọng để các bạn có thể hiểu rõ nội dung sản phẩm của bảo hiểm mà các bạn tham gia. Vui lòng đọc kỹ.
 - Thông tin cần lưu ý là nội dung ghi chép những thông tin mà chúng tôi đặc biệt muốn các bạn chú ý, chẳng hạn như những điều khoản, v.v... không có lợi đối với các sinh viên tham gia vào hợp đồng. Vui lòng đọc kỹ
 - Đây không phải là tài liệu ghi chép tất cả nội dung liên quan đến bảo hiểm mà các bạn tham gia. Về thông tin chi tiết, các bạn có thể xem trong điều kiện bảo hiểm, v.v... từ P6 ~ P19, nếu có chỗ nào chưa rõ, vui lòng liên hệ với bộ phận phụ trách tại trường học mà bạn đang theo học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...).
- (Lưu ý) Vì giấy chứng minh cho người tham gia bảo hiểm không được phát hành, vui lòng lưu giữ những tài liệu giúp bạn hiểu về các nội dung khi tham gia như “Sổ tay hướng dẫn dẫn” này, “Hướng dẫn về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai”, v.v...

1. Sơ lược về hợp đồng

1 Cơ cấu của sản phẩm, điều kiện chấp nhận, v.v...

(1) Cơ cấu của sản phẩm

Bảo hiểm này là một hợp đồng tập thể trong đó Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (tổ chức công ích) là chủ hợp đồng, sinh viên đang theo học tại trường thành viên của hiệp hội này là người được bảo hiểm (người có thể nhận bồi thường). Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản có quyền yêu cầu giấy chứng nhận bảo hiểm, quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, v.v...

(2) Nội dung bồi thường – Thời hạn bảo hiểm (thời hạn của hợp đồng bảo hiểm)

Về các phần ① Lý do chi trả (Trường hợp thuộc đối tượng đền bù), tiền bảo hiểm chi trả, ② Lý do không nhận trách nhiệm (Trường hợp chủ yếu không nằm trong đối tượng đền bù), ③ Thời hạn bảo hiểm, v.v..., vui lòng tham khảo ở P1 ~ P5.

(3) Điều kiện chấp nhận bảo lãnh (Mức tiền bảo hiểm, v.v...)

Điều kiện chấp nhận bảo lãnh của bảo hiểm này (Hạn mức chi trả) được chọn từ trong các loại bảo hiểm đã được xác định từ trước. Về chi tiết của các loại hợp đồng, vui lòng tham khảo ở P1.

2 Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được quyết định tùy theo loại hợp đồng bạn sẽ tham gia. Chi tiết vui lòng tham khảo ở P1.

3 Tiền hoàn lại khi đáo hạn – Tiền lãi cổ tức của chủ hợp đồng

Trong bảo hiểm này không có tiền hoàn lại khi đáo hạn và tiền lãi cổ tức chủ hợp đồng bảo hiểm.

2. Các thông tin cần lưu ý

1 Lưu ý liên quan đến việc trùng lặp bồi thường

Trong trường hợp người được bảo hiểm hoặc gia đình của người được bảo hiểm đã ký hợp đồng sản phẩm bảo hiểm cùng loại với bảo hiểm khác, phạm vi bồi thường có thể sẽ trùng lặp. Vui lòng cân nhắc xem xét lại nội dung hợp đồng cho phù hợp với nhu cầu. Ngoài ra, trường hợp xem lại nội dung hợp đồng để tránh trùng lặp phạm vi bồi thường, trong tương lai, khi hủy hợp đồng mà còn phần đền bù, thì phần đền bù đó có thể mất, vì vậy vui lòng chú ý.

2 Nghĩa vụ khai báo thông tin, v.v...

Khi tham gia hợp đồng, bạn có nghĩa vụ cung cấp những nội dung quan trọng^(*1) cho công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm.

- Khi tham gia hợp đồng, trong trường hợp các nội dung cần cung cấp không được cung cấp đầy đủ, nội dung cung cấp khác với thực tế, thì hợp đồng sẽ bị hủy và không thể chi trả tiền bảo hiểm.
- Trường hợp ký kết hợp đồng bảo hiểm vì người khác, mặc dù chủ hợp đồng hoặc người đại diện không phạm sơ suất nhưng khi nội dung cần cung cấp trong bản báo cáo tổng hợp trường đại học không được cung cấp đầy đủ, nội dung cung cấp không đúng với thực tế do sự cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của người được bảo hiểm (đối tượng có thể nhận đền bù) và người đại diện, thì cũng sẽ tương tự như trên.

(*1) Bao gồm cả những mục liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...

3 Nghĩa vụ thông báo, v.v...

(1) Các mục cần lưu ý sau khi tham gia (thông báo các khoản mục thay đổi, v.v...)

Về thủ tục thông báo khi thôi học, v.v... và thủ tục trong trường hợp xảy ra tai nạn, v.v..., vui lòng tham khảo P5 ~ P6.

4 Ngày bắt đầu bảo hiểm

Vui lòng tham khảo ở P2.

5 Lý do không nhận trách nhiệm (Trường hợp chủ yếu không nằm trong đối tượng đền bù), v.v...

Vui lòng tham khảo ở P4 ~ P5.

6 Xử lý khi công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm bị phá sản

Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm bị phá sản, việc thanh toán tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại, v.v... sẽ tạm thời đóng băng một thời gian nhất định, và số tiền sẽ bị giảm xuống. Chi tiết vui lòng tham khảo ở P22.

7 Về bảo hiểm chung

Về bảo hiểm chung, vui lòng tham khảo mặt trong của trang bìa.

8 Về việc xử lý thông tin cá nhân

Hãy tham khảo P22 ~ P23.


V. Khi gặp tai nạn

Về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường bổ sung theo Gakkensai

Trường hợp tai nạn thuộc bảo hiểm xảy ra, vui lòng liên lạc nhanh chóng đến Ban bảo hiểm học đường của Tokio Marine Nichido (☎ **0120-868-066** (miễn phí)) với các nội dung sau đây.

- Tên, tuổi của bản thân, tên trường học đang theo học
- Tên, tuổi của người bị thiệt hại
- Ngày, giờ xảy ra tại nạn
- Nguyên nhân tai nạn
- Địa điểm xảy ra tai nạn
- Mức độ thiệt hại (thương tích, hư hại, v.v...)

Ngoài ra, vui lòng thông báo việc tai nạn đã xảy ra đến bộ phận phụ trách tại trường học (Phòng công tác sinh viên, phòng hỗ trợ sinh viên, trung tâm chăm sóc sức khỏe, v.v...) và báo cáo việc đã liên lạc với các nội dung nêu trên đến công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm.

<p align="center">Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire</p>	<p align="center">Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản Trung tâm Sonpo ADR (Cơ quan giải quyết tranh chấp chỉ định)</p>
<p>Mọi ý kiến và thắc mắc về bảo hiểm</p> <p>*Vui lòng liên hệ trước với trường học nếu có thay đổi về trạng thái đăng ký hoặc nội dung hợp đồng.</p> <p>Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire (công ty bảo hiểm đứng đầu) Bộ phận dịch vụ công số 2 Phòng giáo dục và công vụ 〒102-8014 6-4 Sanban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo ☎ 0120-587-050 (miễn phí)</p> <p>Liên lạc – Trao đổi khi xảy ra tai nạn</p> <p>Ban bảo hiểm học đường của Tokio Marine Nichido</p> <p>☎ 0120-868-066 (miễn phí)</p> <p>※Có thể liên lạc từ Ban phụ trách bảo hiểm học đường của mỗi trường học vì Ban này có kết nối đến Ban bảo hiểm học đường.</p> <p>Thời gian tiếp nhận: ngày thường 9:00 ~ 17:00 (Ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết)</p>	<p>Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire đang ký kết hợp đồng cơ bản về thực hiện thủ tục với Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ - là cơ quan giải quyết tranh chấp theo chỉ định của Trường cơ quan dịch vụ tài chính dựa trên Luật kinh doanh bảo hiểm.</p> <p>Trong trường hợp không thể giải quyết vấn đề với Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire, bạn có thể kêu gọi giải quyết đến Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản.</p> <p>Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem trên trang chủ của Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản. (https://www.sonpo.or.jp/)</p> <p> 0570-022808 <Điện thoại có thu phí></p> <p>Nếu sử dụng điện thoại IP (IP phone), vui lòng gọi đến số 03-4332-5241. Thời gian tiếp nhận: ngày thường 9 giờ 15 phút sáng ~ 5 giờ chiều (Ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết)</p>

VI. Nơi yêu cầu tiền bảo hiểm (Phòng giải quyết thiệt hại của Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire)

Văn phòng của Công ty Tokio Marine Nichido	Địa chỉ văn phòng
<p>Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire Phòng hỗ trợ tiền bảo hiểm Sức khỏe Văn phòng hỗ trợ bảo hiểm tai nạn Ban dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm tai nạn số 3 (Ban bảo hiểm học đường) Quay số miễn phí 0120-868-066</p>	<p>Toranomon Tokio Marine Nichido Building 3-9-4 Nishishinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8551</p>

VII. Những điều khác

(Về việc xử lý trong trường hợp công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm phá sản, v.v...)

Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm bị phá sản, việc thanh toán tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại, v.v... sẽ tạm thời đóng băng một thời gian nhất định, và số tiền sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm bị phá sản, chủ hợp đồng là cá nhân hoặc “pháp nhân quy mô nhỏ” (pháp nhân nước ngoài, pháp nhân Nhật Bản có từ 20 nhân viên, v.v... trở xuống lúc phá sản^(*1)), hoặc đoàn thể các chủ quản lý tòa nhà, thì bảo hiểm này sẽ là đối tượng bồi thường của “Tổ chức bảo vệ chủ hợp đồng bảo hiểm của bảo hiểm tai nạn”, và trên nguyên tắc, tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại, v.v... sẽ được bồi thường tối đa là 80% (100% đối với tiền bảo hiểm liên quan đến tai nạn thuộc bảo hiểm đã phát sinh cho tới khi hết thời gian 3 tháng kể từ ngày công ty bảo hiểm phá sản ngừng thanh toán) (Phần liên quan đến bên được bảo hiểm tương đương vẫn thuộc đối tượng đền bù nêu trên, khi bên được bảo hiểm là cá nhân, v.v... phải chịu phí bảo hiểm trên thực tế, cho dù đó là hợp đồng bảo hiểm mà chủ hợp đồng bảo hiểm không phải là cá nhân, v.v...).

(*1) Đối với pháp nhân nước ngoài, giới hạn trong các hợp đồng đã ký kết bởi các văn phòng kinh doanh, v.v... tại Nhật Bản.

(Về việc xử lý thông tin cá nhân)

Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản, vốn là chủ hợp đồng bảo hiểm, sẽ cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến hợp đồng này như tên người tham gia, mã số sinh viên, ngày nhận tiền, v.v... cho công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm. Công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm và các công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm cùng tập đoàn ngoài việc sử dụng thông tin cá nhân liên quan đến hợp đồng này cho các mục đích như đánh giá quyết định chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm, quản lý và thực thi hợp đồng này, cung cấp dịch vụ hỗ trợ, hướng dẫn, cung cấp, khảo sát ý kiến về các loại sản phẩm, dịch vụ như sản phẩm tài chính, bảo hiểm khác, v.v..., thì còn sử dụng – cung cấp thông tin theo các mục từ ① đến ⑥ dưới đây. Ngoài ra, mục đích sử dụng thông tin đặc biệt không công khai (thông tin nhạy cảm) như điều trị sức khỏe, v.v... dựa theo quy định thực thi Luật Kinh doanh bảo hiểm, giới hạn trong phạm vi được công nhận là cần thiết để bảo đảm cho việc quản lý nghiệp vụ thích hợp.

- ① Cung cấp thông tin cá nhân cho nơi ủy thác nghiệp vụ (bao gồm cả các đại lý bảo hiểm.), nhân viên môi giới bảo hiểm, cơ quan y tế, các bên có liên quan đến việc yêu cầu và chi trả tiền bảo hiểm, tổ chức tín dụng, v.v... trong phạm vi cần thiết để đạt mục đích sử dụng thông tin cá nhân liên quan đến hợp đồng này
- ② Chia sẻ, sử dụng thông tin cá nhân với Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản và các công ty bảo hiểm khác, v.v... để tham khảo trong các quyết định ký kết hợp đồng, thay đổi nội dung hợp đồng, chi trả tiền bảo hiểm, v.v...
- ③ Chia sẻ, sử dụng thông tin cá nhân để cung cấp và hướng dẫn về sản phẩm, dịch vụ, v.v... giữa Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire với tất cả công ty thuộc tập đoàn Tokio Marine hoặc các doanh nghiệp hợp tác với công ty
- ④ Cung cấp thông tin cho công ty chấp nhận tái bảo hiểm để sử dụng vào các mục đích như ký kết hợp đồng tái bảo hiểm, cập nhật, quản lý, chi trả tiền tái bảo hiểm, v.v...
- ⑤ Cung cấp thông tin cho người nhận thế chấp nhằm mục đích quản lý – sử dụng quyền lưu giữ thế chấp và các thủ tục công việc liên quan đến việc thiết lập các quyền về lưu giữ thế chấp dành cho người nhận thế chấp đó như quyền cầm cố, quyền thế chấp, v.v...
- ⑥ Cung cấp thông tin yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm, v.v... (Bao gồm cả thông tin trong quá khứ.) của những người là đối tượng bảo hiểm cho chủ hợp đồng và người tham gia để đảm bảo cho hoạt động ổn định của hợp đồng như đánh giá quyết định chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm cho các hợp đồng gia hạn, v.v...

Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo trang chủ của Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire và trang chủ của công ty chấp nhận bảo lãnh bảo hiểm khác.

Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire: www.tokiomarine-nichido.co.jp/

Thông tin cá nhân được cung cấp thông qua việc Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản gửi danh sách tên người tham gia bảo hiểm mà trường học trực thuộc Hiệp hội đã lập ra đến Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire. Trường hợp không đồng ý với việc sử dụng thông tin cá nhân như trên, vui lòng nhanh chóng nộp đơn đến Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Trường hợp không đồng ý với điều trên, cũng có nghĩa là sẽ không thể tham gia vào bảo hiểm này.)

<Về việc kết thúc vì lý do nghiêm trọng>

Trường hợp có lý do tương ứng với những điều dưới đây, thì Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire có thể kết thúc việc tham gia bảo hiểm. Trong trường hợp này, vui lòng lưu ý, vì có thể chúng tôi sẽ không chi trả toàn bộ hoặc một phần tiền bảo hiểm.

- Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người nhận tiền bảo hiểm gây ra thiệt hại, v.v... với mục đích để được Công ty cổ phần Bảo hiểm Tokio Marine & Nichido Fire chi trả tiền bảo hiểm dựa trên hợp đồng bảo hiểm này.
- Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người nhận tiền bảo hiểm được cho là người có liên quan đến tổ chức bạo lực hay có liên quan đến lực lượng chống đối xã hội khác.
- Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người nhận tiền bảo hiểm có hành vi lừa đảo liên quan đến yêu cầu về tiền bảo hiểm dựa trên hợp đồng bảo hiểm này, v.v...



Đơn vị phát hành Pháp nhân công ích Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản
Bộ phận hỗ trợ sinh viên Phòng bảo hiểm sinh viên

〒153-8503 4-5-29 Komaba, Meguro-ku, Tokyo
TEL : 03-5454-5275
<http://www.jees.or.jp/>

Soạn thảo vào tháng 3/2023

**Nếu bạn gây
ra tai nạn...**

Về các thủ tục yêu cầu tiền bảo hiểm

Vui lòng làm theo trình tự thủ tục dưới đây



- Liên lạc bằng điện thoại về tai nạn xảy ra với Ban bảo hiểm học đường của công ty bảo hiểm (Công ty Tokio Marine Nichido) (0120-868-066).**
▼
- Báo cáo với trường học về việc tai nạn xảy ra.**
▼
- Chuẩn bị các hồ sơ và chứng cứ theo chỉ định của công ty Tokio Marine Nichido, như hình ảnh và phiếu kê khai sửa chữa chi tiết, v.v...**
▼
- Nhận hồ sơ yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm từ trường học.**
▼
- Gửi đơn yêu cầu tiền bảo hiểm (đơn đã được điền phần chứng minh của bên trường học) cho Ban bảo hiểm học đường của Công ty Tokio Marine Nichido (Tokyo). (Lưu ý) Hãy tham khảo P22 về nơi gửi.**
▼
- Tiền bảo hiểm được chi trả từ phía công ty Tokio Marine Nichido.**